

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p><i>thông qua. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</i></p>	<p>trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p>	<p>(*) bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p>	<p><i>đăng công bố thông tin là bắt buộc.</i></p>
<p>11. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	
<p><b>Khoản 1 Điều 36 (Một phần)</b>  <i>[...] Quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua khi có số cổ đông đại diện cho ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết <u>chấp thuận</u> và <u>được thực hiện theo các thủ tục quy định tại khoản 2 của Điều này.</u></i></p> <p><b>Khoản 3</b>  <i>Quyết định được thông qua bằng hình thức gửi văn bản theo quy định tại khoản 1 của điều này có giá trị tương đương với các quyết định do ĐHĐCĐ</i></p>	<p>8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đối với các vấn đề được quy định tại Khoản 1 Điều 21 của Điều lệ này nếu được số cổ đông sở hữu từ 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành, các trường hợp còn lại sẽ áp dụng tỷ lệ từ <b>65%</b> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết <u>tán thành</u> trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 và 6 Điều 148 LDN</p>	<p>8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc [tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định] và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><i>Gia Định áp dụng cao hơn Khung điều lệ, tỷ lệ này được giữ nguyên theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 36 Điều lệ hiện hành.</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<i>thông qua bằng hình thức họp hội nghị.</i>	Các nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.		
9. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.	<b>Hủy bỏ</b> <b>Đã quy định tại Khoản 5</b>		
	<b>Điều 23. <u>Nghị quyết</u>, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 23. <u>Nghị quyết</u>, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b>	<i>Sửa đổi tiêu đề phù hợp Điều 23 Khung điều lệ.</i>
<b>Khoản 1 Điều 32</b> <i>1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi vào sổ biên bản của Công ty. Biên bản họp phải có các nội dung chủ yếu sau:</i>	1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và <u>có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác</u> . Biên bản phải <u>lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài</u> và có các nội dung chủ yếu sau:	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:	
<i>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</i>	a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;	a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;	
<i>b. Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;</i>	b. Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;	b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;	
<i>c. Chương trình làm việc;</i>	c. Chương trình <u>họp</u> và <u>nội dung cuộc họp</u> ;	c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;	
<i>d. Chủ tọa và thư ký;</i>	d. <u>Họ, tên chủ tọa</u> và thư ký;	d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;	
<i>e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý</i>	e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý	đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<i>kiến phát biểu tại ĐHĐCĐ;</i>	kiến phát biểu tại cuộc họp ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong chương trình họp;	ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;	
<i>f. Các vấn đề cần thảo luận và biểu quyết tại ĐHĐCĐ; các vấn đề đã được thông qua cùng với tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</i>	<b>Được quy định tại điểm h</b>		
<i>g. Tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;</i>	f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, <u>phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</u>	e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;	
<i>h. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết; phương thức biểu quyết; số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</i>	g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, <u>trong đó ghi rõ</u> phương thức biểu quyết, <u>tổng số</u> phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.	g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;	
<b>Điểm f</b>	h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;	h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;	
<i>i. Họ tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.</i>	i. Họ, tên <u>và</u> chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có	i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản	<i>Điểm i Khoản 1 Điều 150 LDN</i>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
	hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.	này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.	
<b>Khoản 2 Điều 32</b> <i>2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty (nếu có) (*).</i>	2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.	2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.	<i>Khoản 3 Điều 150 LDN (*) Được quy định tại Khoản 4 Điều lệ sửa đổi</i>
<b>Khoản 4 Điều 32</b> <i>“Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản”.</i>	Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực chính xác của nội dung biên bản.	Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.	
<b>Không quy định</b>	3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản	3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
	bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.	bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.	
<p><b>Khoản 3 Điều 32</b> 3. Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.</p>	<p>4. Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp <u>kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có)</u>, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp <b><u>phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm kết thúc cuộc họp (*)</u></b> và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>(*) Quy định rõ hơn về đăng công bố theo điểm b khoản 3 Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC</p>
<p><b>Điều 37: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p><b>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p><b>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p>	
<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ; cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp, <b><u>thành viên HĐQT, Giám đốc và BKS(*)</u></b> có</p>	<p>Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được <u>nghị quyết</u> hoặc biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc</p>	<p>Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có</p>	<p>(*) Luật không quy định đối tượng này</p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
quyền yêu cầu tòa án xem xét và hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:	Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:	quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	
1. <u>Trình tự và thủ tục triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ</u> không thực hiện đúng theo qui định của bản Điều lệ này và Luật doanh nghiệp.	1. <u>Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định</u> của ĐHĐCĐ vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại <u>khoản 3 Điều 21 Điều lệ này</u> .	1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.	
2. Nội dung quyết định vi phạm qui định của pháp luật hoặc Điều lệ này.	2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.	2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.	
<b>CHƯƠNG VI: TỔ CHỨC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b>	<b>CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	<b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	
<b>MỤC I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>			
<b>Điều 38: Quy định chung về Hội đồng quản trị</b>			
HDQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.	<b>Được quy định tại khoản 1 Điều 27</b>		
1. Số lượng thành viên HDQT từ 03	<b>Được quy định tại khoản 1 Điều 26</b>		

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
đến 07 người.			
<p>Tổng số thành viên độc lập không điều hành chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên HĐQT. Số lượng tối thiểu thành viên độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Thành viên HĐQT không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.</p>	<b>Được quy định tại Khoản 3 Điều 26</b>		
<p>2. Trường hợp số lượng các ứng cử viên HĐQT, thành viên độc lập thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể cử thêm ứng cử viên để bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này.</p>	<b>Được quy định tại Khoản 3 Điều 25</b>		
<p>3. Thành viên HĐQT có thể kiêm nhiệm các chức vụ trong Ban Giám</p>	<p>3. Thành viên HĐQT có thể kiêm nhiệm các chức vụ trong Ban Giám đốc</p>		<p><i>Khoản 2 Điều 156 LDN và Khoản 2 Điều 275</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
đốc Công ty. Trừ trường hợp là thành viên HĐQT không điều hành.	Công ty. Trừ trường hợp là thành viên HĐQT không điều hành. Và Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc		<i>Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc</i>
4. HĐQT bầu một Chủ tịch HĐQT bằng thể thức bầu trực tiếp và bỏ phiếu kín.			
5. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT: a. Là cổ đông hoặc đại diện của cổ đông sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty. b. Có trình độ đại học, chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty; c. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực liêm khiết, có hiểu biết luật pháp; d. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.	<b>Được quy định tại Khoản 4 Điều 25</b>		
<b>Điều 39: Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị</b>			



ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
1. Nhiệm kỳ của các thành viên trong HĐQT là 5 năm và có thể được bầu lại với số lần không hạn chế.	<b>Được quy định tại Khoản 2 Điều 26</b>		
2. Trong nhiệm kỳ, ĐHĐCĐ có thể bãi nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT thay thế			
<b>Điều 40. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b>	
1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:	1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT được công bố bao gồm:	1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng	<i>Khoản 1 Điều 274 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</i>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;  b. Trình độ học vấn;  c. Trình độ chuyên môn;  d. Quá trình công tác;  e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;  f. <u>Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;</u>  g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);  h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);  i. Các thông tin khác (nếu có).</p>	<p>a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;  b. Trình độ chuyên môn;  c. Quá trình công tác;  d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT của công ty khác);  e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;  f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang làm thành viên HĐQT Công ty;  g. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;  h. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên HĐQT (nếu có).</p>	<p>cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:  a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;  b) Trình độ chuyên môn;  c) Quá trình công tác;  d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);  đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;  e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;  g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</p>	
<p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ <b>10% trở lên số cổ phần</b> trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được ứng cử hoặc cử người vào HĐQT của</p>	<p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ <b>10% tổng số cổ phần phổ thông (*)</b> trở lên có quyền đề cử ứng cử viên HĐQT. Số ứng cử viên được đề cử</p>	<p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty</p>	<p>(*) Quy định rõ là cổ phần phổ thông.  - Khung điều lệ không quy định tỷ lệ tương ứng</p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐÌNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>Công ty. Số người được ứng cử hoặc đề cử theo tỷ lệ nắm giữ <b>cổ phần</b> của Công ty được quy định như sau: từ 10% đến dưới 20% được cử 1 người, từ 20% đến dưới 30% được cử 2 người, từ 30% đến dưới 50% được cử 3 người; từ 50% đến dưới 70% được cử 4 người, từ 70% trở lên được cử 5 người.</p>	<p>theo tỷ lệ nắm giữ <b>cổ phần phổ thông</b> của cổ đông tại Công ty được quy định như sau: từ 10% đến dưới 20% được cử một 01 ứng viên, từ 20% đến dưới 30% được cử tối đa hai 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được cử tối đa ba 03 ứng viên; từ 50% đến dưới 70% được cử tối đa bốn 04 ứng viên; từ 70% trở lên được cử tối đa năm 05 ứng viên.</p>	<p>có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	<p><i>với số lượng ứng cử viên được đề cử. Tuy nhiên, để thuận tiện cho công tác thực hiện Gia Định giữ nguyên tỷ lệ theo nội dung điều lệ hiện hành.</i></p>
<p>3. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm <u>có thể đề cử thêm</u> ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. <u>Thủ tục</u> HĐQT đương nhiệm giới thiệu <u>ứng viên</u> HĐQT phải được công bố rõ ràng và <u>phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử</u> theo quy định pháp luật.</p>	<p>3. Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, HĐQT đương nhiệm <u>giới thiệu</u> thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và <u>Quy chế hoạt động của HĐQT</u>. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu <u>thêm ứng cử viên</u> phải được công bố rõ ràng trước khi <u>ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT</u> theo quy định của pháp luật.</p>	<p>3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo</p>	<p><i>Khoản 3 Điều 274 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p><b>Khoản 5 Điều 38</b>  <i>Tiêu chuẩn thành viên HĐQT:</i>  <b><u>a. Là cổ đông hoặc đại diện của cổ đông sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty (*).</u></b>  <i>b. Có trình độ đại học, chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty;</i>  <i>c. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực liêm khiết, có hiểu biết luật pháp;</i>  <i>d. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</i></p>	<p>4. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và:  a. Có trình độ đại học chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty;  b. <b><u>Chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa tại 05 công ty khác (**);</u></b>  c. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực liêm khiết, có hiểu biết luật pháp;  d. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của LDN.</p>	<p>quy định của pháp luật.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và [Điều lệ công ty].</p>	<p>(*) Theo quy định tại Khoản 2 Điều 40 Điều lệ hiện hành và Khoản 2 Điều 25 Điều lệ sửa đổi, cổ đông phải sở hữu từ 10% cổ phần phổ thông trở lên mới được quyền ứng cử. Nếu áp dụng tỷ lệ 5% sẽ không phù hợp. Đồng thời, tiêu chuẩn đối với thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải là người không sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Nếu áp dụng thành viên HĐQT bắt buộc phải là cổ đông Công ty thì không phù hợp.  (**) khoản 3 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>
	<p><b>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p>	<p><b>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p>	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p><b>Khoản 1 Điều 38 (một phần)</b>  <i>“1. Số lượng thành viên HĐQT từ 03 đến 07 người [...].</i></p>	<p>1. Số lượng thành viên HĐQT từ 03 đến 07 người.</p>	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là [...] người.</p>	
<p><b>Điều 39: Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị</b>  <i>1. Nhiệm kỳ của các thành viên trong HĐQT là 5 năm và có thể được bầu lại với số lần không hạn chế.</i>  <i>2. Trong nhiệm kỳ, ĐHĐCĐ có thể bãi nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT thay thế.</i></p>	<p>2. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập HĐQT của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p>	<p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác].</p>	<p><i>Khoản 2 và 3 Điều 154 LDN</i></p>
<p><b>Khoản 1 Điều 38 (một phần)</b>  <i>“1. [...] Tổng số thành viên độc lập không điều hành chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên HĐQT. Số lượng tối thiểu thành viên độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</i></p>	<p>3. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau:          Cơ cấu HĐQT của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc</p>	<p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:          Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng</p>	<p><i>(*)Được quy định tại Khoản 1 Điều 24 về tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p><u>Thành viên HĐQT không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ."</u> (*)</p>	<p>lập của HĐQT.          Tổng số thành viên độc lập HĐQT phải đảm bảo quy định sau:          a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên HĐQT từ 03 đến 05 thành viên;          b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên HĐQT từ 06 đến 08 thành viên;          c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên HĐQT từ 09 đến 11 thành viên.</p>	<p>quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.          [Trường hợp công ty đại chúng chưa niêm yết hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp], cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo ít nhất 1/5 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị của công ty đại chúng chưa niêm yết hoạt động theo mô hình nêu trên có ít hơn 05 người, Công ty phải đảm bảo có 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.          [Đối với công ty niêm yết] Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:          a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;          b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập</p>	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
		<p>trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</p> <p>c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</p>	
<p><b>Khoản 1 Điều 44</b></p> <p><i>1. Thành viên HĐQT đương nhiên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</i></p> <p><i>a. Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật hoặc Khoản 4 Điều 38 Điều lệ này; hoặc bị pháp luật cấm không được làm thành viên HĐQT;</i></p> <p><i>b. Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong 6 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</i></p> <p><i>c. Có đơn xin từ chức;</i></p> <p><i>d. Cổ đông, nhóm cổ đông đã đề cử có văn bản thôi đề cử;</i></p> <p><i>e. Cổ đông là tổ chức đã đề cử chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật.</i></p>	<p>4. Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong trường hợp bị ĐHCĐ miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p><i>Khoản 1,2 và 3 Điều 160 LDN</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>f. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>g. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho công ty với tư cách là ứng viên HĐQT.</p> <p>2. Ngoài các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này, thành viên HĐQT có thể bị miễn nhiệm bất cứ lúc nào theo quyết định của ĐHĐCĐ.</p>			
	<p>5. Việc bổ nhiệm thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p>	<p>5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p>	
		<p>6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác].</p>	
<p><b>Khoản 3 Điều 45</b>  <i>Trường hợp số thành viên HĐQT giảm quá 1/3 so với tổng số quy định, không đảm bảo tỷ lệ theo quy định tại Điều 38 Điều lệ này thì HĐQT phải triệu</i></p>	<p>6. Trường hợp số thành viên HĐQT giảm quá 1/3 so với tổng số quy định, không đảm bảo tỷ lệ theo quy định tại Điều 38 Điều lệ này thì HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn</p>	<p><b>Không quy định</b></p>	<p><i>Khoản 4 Điều 160 LDN</i></p>



ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<i>tập hợp ĐHĐCD trong thời hạn không quá sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3 để bầu bổ sung.</i>	không quá 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3 để bầu bổ sung.		
<b>Điều 41: Chủ tịch và Thành viên Hội đồng quản trị</b>			
1. HĐQT lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một Chủ tịch. Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm chức danh Giám đốc công ty.	<b>Được quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 29</b>		
2. <u>Chủ tịch HĐQT phải triệu tập, chủ tọa ĐHĐCD và các cuộc họp của HĐQT, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác qui định tại Điều lệ này và theo Luật doanh nghiệp (*), trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác trong HĐQT để thực hiện quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT tạm thời không làm việc được thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số</u>	<b>Hủy bỏ</b>		<i>Triệu tập và chủ tọa ĐHĐCD đã được quy định tại Khoản 2 Điều 29 Điều lệ sửa đổi (*). Được điều chỉnh lại theo quy định tại Khoản 5 Điều 32 Điều lệ sửa đổi (**) Được quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 20 Điều lệ sửa đổi</i>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
(**).			
3. Chủ tịch HĐQT phải đệ trình báo cáo tài chính thường niên, báo cáo về tình hình chung của Công ty, báo cáo kiểm toán của kiểm toán viên và báo cáo kiểm tra của HĐQT lên các cổ đông tại ĐHĐCĐ.	<b>Hủy bỏ</b>		
4. Khi Chủ tịch HĐQT từ chức hoặc bị bãi miễn vì bất cứ lý do nào thì HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày.	<b>Được quy định tại Khoản 4 Điều 29</b>		
<b>Điều 42: Quyền hạn và <u>nhiệm vụ</u> của Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 27. Quyền hạn và <u>nghĩa vụ</u> của Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b>	
<b>Khoản 1 Điều 38</b> <i>HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ</i>	1. HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.	1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.	<i>Khoản 1 Điều 153 LDN</i>
<b>Điều 42</b> 1. Quyền hạn và <u>nhiệm vụ</u> của HĐQT:	2. Quyền và <u>nghĩa vụ</u> của HĐQT <u>do luật pháp, Điều lệ công ty và ĐHĐCĐ quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</u>	2. Quyền và <u>nghĩa vụ</u> của Hội đồng quản trị <u>do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</u>	<i>Khoản 2 Điều 153 LDN</i>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty.	a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;	a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;	
b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.	b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;	b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;	
c. Quyết định bán cổ phần <u>mới</u> trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.	c. Quyết định bán cổ phần <u>chưa bán</u> trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;	c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;	
d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty.	d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty.	d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;	
e. <b><u>Quyết định mua lại không quá 10% số cổ phần của Công ty</u></b> đã bán của từng loại trong mỗi 12 tháng và giá mua lại cổ phần của Công ty.	e. Quyết định mua lại số cổ phần đã bán của từng loại theo quy định <b><u>tại khoản 2 Điều 36 LCK</u></b> và giá mua lại cổ phần của Công ty.	đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại <b><u>khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp</u></b> ;	<i>Theo quy định tại Khoản 1 Điều 36 LCK thì khi mua lại cổ phần đã bán phải có quyết định của Đại hội đồng cổ đông và không quy định tỷ lệ cụ thể trừ một số trường hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều 36 LCK (mua lại cổ phần của người lao động). Do đó, Điều lệ sửa đổi được</i>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
			<i>điều chỉnh phù hợp với quy định pháp luật áp dụng cho công ty đại chúng.</i>
<p>f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và <b><u>hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ (*)</u></b> theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138 LDN, Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của LCK;</p>	<p>e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác] và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, <b><u>khoản 1 (*)</u></b> và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>(*) Khoản 1 Điều 167 LDN vẫn quy định thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ hoặc HĐQT. Vì vậy, Gia Định không áp dụng Khung điều lệ mà dẫn chiếu cụ thể đến Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>
<p><b>Khoản 2 Điều 59</b>  <i>2. HĐQT chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong</i></p>	<p>i. Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch, vay, bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất với các đối tượng được</p>	<p><b>Không quy định</b></p>	<p><i>Khoản 2 Điều 167 LDN</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<i>báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</i>	quy định tại điểm b khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của LCK;		
g. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Ban Giám đốc và những người quản lý công ty khác; <u>quyết định, tiền lương và quyền lợi khác</u> của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc ĐHĐCĐ ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó.	j. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; <u>quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác</u> của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc ĐHĐCĐ ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	
h. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty.	k. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty.	k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;	
i. Quyết định quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại	l. Quyết định <u>cơ cấu tổ chức</u> , quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn	l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.	phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.	nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;	
j. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua quyết định.	m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết.	m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;	
k. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên ĐHĐCĐ.	n. Trình báo cáo tài chính hằng năm <u>đã được kiểm toán</u> lên ĐHĐCĐ;	n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;	
l. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.	o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.	o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;	
m. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty.	p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty.	p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;	
	q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được ĐHĐCĐ thông qua, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;	q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.		s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.	
o. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó.	r. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó.		
p. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty.	s. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Công ty.		
q. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty.	t. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.		
r. Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty.	u. Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty.		(*) <i>Hủy bỏ vì trùng với Khoản 3 Điều lệ hiện hành</i>
s. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình ĐHĐCĐ thông qua; Báo cáo hoạt động của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên (*).	v. Xây dựng quy chế nội bộ về quản trị Công ty và trình ĐHĐCĐ thông qua;		
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo ĐHĐCĐ về <u>hoạt động của mình</u> , cụ thể là việc giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và người điều hành khác	3. HĐQT phải báo cáo ĐHĐCĐ <u>kết quả hoạt động của HĐQT theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12</u>	3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số	- <i>Khoản 9 Điều 278 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</i>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>trong năm tài chính. Trường hợp HĐQT không trình báo cáo lên ĐHĐCĐ, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được HĐQT thông qua.</p>	<p><u>năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của LCK</u></p>	<p>155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	
<p>2. Những vấn đề sau đây phải được HĐQT phê chuẩn:</p> <p>a. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do ĐHĐCĐ phê chuẩn, HĐQT quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;</p> <p>b. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;</p> <p>c. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</p> <p>d. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</p>	<p><b>Hủy bỏ</b></p>	<p><b>Không quy định</b></p>	<p><i>- Các nội dung hủy bỏ được sắp xếp lại tại các điều khoản trong Điều lệ và sẽ quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị</i></p>



ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>e. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</p> <p>f. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</p> <p>g. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;</p> <p>h. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà HĐQT quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.</p>			
<p>4. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, HĐQT có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.</p>	<p>4. Trừ khi pháp luật quy định khác, HĐQT có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.</p>	<b>Không quy định</b>	
<b>Điều 43: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b>			
<p>1. HĐQT họp thường kỳ ba (03) tháng một (01) lần và đảm bảo mỗi quý họp ít nhất một (01) lần, trong</p>	<b>Được chuyển xuống Khoản 1 Điều 30</b>		

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>trường hợp cần thiết có thể họp bất thường. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó.</p>			
<p>Cuộc họp HĐQT họp lệ khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên tham dự. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) tổng số thành viên HĐQT dự họp.</p>	<p><b>Được chuyển xuống Khoản 8 Điều 30</b></p>		
<p>2. Trường hợp cần thiết, HĐQT có thể họp phiên bất thường theo yêu cầu của:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Ít nhất 2 thành viên HĐQT;</li> <li>b. Ban Kiểm soát;</li> <li>c. Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;</li> <li>d. Kiểm toán viên độc lập bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</li> </ul>	<p><b>Được chuyển xuống quy định tại Khoản 3,4,5 Điều 30</b></p>		

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>Yêu cầu họp bất thường phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.</p> <p>Cuộc họp bất thường phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có yêu cầu. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không chấp nhận triệu tập họp thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty. Sau bảy (07) ngày, những người yêu cầu họp bất thường có thể tự mình triệu tập họp HĐQT.</p>			
<p>3. Thông báo họp HĐQT kèm đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết phải được gửi trước cho các thành viên HĐQT ít nhất bảy (07) ngày trước khi tổ chức họp. Thành viên HĐQT có thể ủy quyền cho thành viên khác dự họp, việc ủy quyền phải được lập thành văn bản.</p>	<p><b>Chuyển xuống quy định tại Khoản 6 Điều 30</b></p>		
<p>4. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ</p>	<p><b>Chuyển xuống quy định tại điểm d Khoản 3 Điều 30</b></p>		

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>tịch HĐQT phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</p>			
<p>5. Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a. Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên HĐQT, hoặc là địa điểm có mặt</p>	<p><b>Hủy bỏ</b></p>	<p><b>Không quy định</b></p>	<p><i>Điểm c Khoản 9 Điều 30 quy định về việc cuộc họp HĐQT có thể tổ chức theo hình thức trực tuyến.</i></p> <p><i>Cụ thể phương thức tổ chức như quy định tại Khoản 5 Điều 43 Điều lệ hiện hành nên được quy định tại Quy chế quản trị nội bộ.</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>Chủ tọa cuộc họp. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này.</p>			
<p>6. Thành viên HĐQT có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.</p>	<p><b>Được quy định tại Khoản 10 Điều 30</b></p>		
<p>7. Biểu quyết: a. Trừ quy định tại điểm b khoản này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết;</p>	<p><b>Hủy bỏ.</b></p>		<p><i>Chuyển quy định này vào Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>b. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p> <p>c. Theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên HĐQT mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;</p> <p>d. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 59 Điều lệ này được coi là có lợi ích</p>			

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>đáng kể trong hợp đồng đó; e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p>			
<p>8. Thành viên HĐQT trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.</p>	<p><b>Chuyển xuống khoản 13 Điều 30</b></p>	<p><b>Không quy định</b></p>	
<p>9. HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành. Trường</p>	<p><b>Được chuyển xuống Khoản 12 Điều 30</b></p>		

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.</p>			
<p>10. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.</p>			
<p><b>Điều 44: Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</b></p>			
<p>1. Thành viên HĐQT đương nhiên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật hoặc Khoản 4 Điều 38 Điều lệ này; hoặc bị pháp luật cấm không được làm thành viên HĐQT;</p> <p>b. Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong 6 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c. Có đơn xin từ chức;</p>	<p><b>Được quy định tại Khoản 4 Điều 26</b></p>		



ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>d. Cổ đông, nhóm cổ đông đã đề cử có văn bản thôi đề cử;</p> <p>e. Cổ đông là tổ chức đã đề cử chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật.</p> <p>f. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>g. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho công ty với tư cách là ứng viên HĐQT.</p> <p>2. Ngoài các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này, thành viên HĐQT có thể bị miễn nhiệm bất cứ lúc nào theo quyết định của ĐHĐCĐ.</p>			
<b>Điều 45: Trường hợp khuyết thành viên Hội đồng quản trị</b>			
<p>1. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT theo quy định tại Khoản 1 Điều 44 Điều lệ này, trong thời hạn sáu mươi (60) ngày, HĐQT ban hành quyết định về việc thành viên HĐQT đó bị miễn nhiệm, bãi nhiệm và báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ</p>	<b>Hủy bỏ</b>		<p><i>Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm c Khoản 4 Điều 160 LDN.</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
hợp gần nhất.			
2. Trường hợp Chủ tịch HĐQT bị miễn nhiệm, bãi nhiệm thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số cho <b><u>đến kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất để bầu bổ sung.</u></b>	<b>Hủy bỏ</b>		<i>Khoản 1 Điều 156 LDN và Khoản 1 Điều 29 Điều lệ sửa đổi quy định chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm nên HĐQT có thể tổ chức họp để bầu thay thế mà không cần đợi đến kỳ họp ĐHĐCĐ</i>
3. Trường hợp số thành viên HĐQT giảm quá 1/3 so với tổng số quy định, không đảm bảo tỷ lệ theo quy định tại Điều 38 Điều lệ này thì HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn không quá sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3 để bầu bổ sung.	<b>Được quy định tại Khoản 6 Điều 26</b>		
4. Trường hợp khuyết một thành viên theo qui định pháp luật và Điều lệ Công ty, bị cách chức, miễn nhiệm hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên HĐQT, HĐQT	<b>Hủy bỏ</b>	<b>Không quy định</b>	<i>Thẩm quyền bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT thuộc ĐHĐCĐ</i>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên HĐQT cho nhiệm kỳ. Việc bầu mới thành viên HĐQT phải được thực hiện tại ĐHĐCĐ gần nhất. Sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến hết ngày kết thúc nhiệm kỳ của HĐQT. Trường hợp thành viên mới không được ĐHĐCĐ chấp thuận, mọi quyết định của HĐQT cho đến trước thời điểm diễn ra ĐHĐCĐ có sự tham gia biểu quyết của thành viên HĐQT thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</p>			
<p><b>Điều 46: Phân công nhiệm vụ và quyền hạn giữa các thành viên trong Hội đồng quản trị</b></p>			
<p>1. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm và quyền hạn sau: a. Triệu tập các phiên họp của HĐQT;</p>	<p><b>Được quy định tại Khoản 3 Điều 29</b></p>		

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>b. Chuẩn bị nội dung, chương trình và điều khiển các buổi họp để thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT;</p> <p>c. Lập chương trình công tác và phân công thành viên theo dõi quá trình thực hiện các quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT;</p> <p>d. Tổ chức việc thông qua quyết định của HĐQT dưới hình thức khác;</p> <p>e. Chủ tọa họp ĐHĐCĐ;</p> <p>f. Được ủy quyền và chịu trách nhiệm về sự ủy quyền của mình.</p>			
<p>2. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên HĐQT:</p> <p>a. Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc xây dựng phương hướng phát triển, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ;</p> <p>b. Được quyền yêu cầu các cán bộ, viên chức của Công ty cung cấp đầy đủ mọi tài liệu có liên quan đến hoạt động của Công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình;</p>	<b>Hủy bỏ</b>		<i>Đã được quy định chung tại Điều 42 Điều lệ hiện hành và điều chỉnh tại Điều 27 Điều lệ sửa đổi</i>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>c. Tham dự phiên họp của HĐQT, thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung phiên họp, chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước ĐHĐCĐ và trước HĐQT về việc thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ được giao;</p> <p>d. Nghiêm túc thực hiện Điều lệ của Công ty và quyết định của ĐHĐCĐ. Thực hiện quyết định của HĐQT có liên quan đến từng thành viên và sự phân công, phân nhiệm của HĐQT;</p> <p>e. Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật;</p> <p>f. Những quy định khác về quyền hạn và trách nhiệm trước pháp luật.</p>			
<p>3. Thành viên HĐQT trực tiếp thực thi nhiệm vụ đã được HĐQT phân công, không ủy quyền cho người khác.</p>	<p><b>Hủy bỏ</b></p>		<p><i>Điều này trái với quy định tại Khoản 4 Điều 42 Điều lệ hiện hành vì vậy hủy bỏ quy định này</i></p>
<p><b>Điều 47: Quyền lợi của thành viên Hội đồng quản trị</b></p>	<p><b>Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</b></p>	<p><b>Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</b></p>	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>1. Thành viên HĐQT được hưởng thù lao công việc và các lợi ích khác với mức do HĐQT dự tính cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị hàng năm do ĐHĐCĐ quyết định.</p>	<p>1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên HĐQT theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.</p> <p>2. Thành viên HĐQT được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT và mức thù lao mỗi ngày. HĐQT dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định tại cuộc họp thường niên.</p>	<p>1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.</p>	<p><i>Điều 163 LDN</i></p>
<p>2. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên HĐQT và số tiền mà mỗi thành viên được nhận phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của ĐHĐCĐ.</p>	<p>3. Thù lao của từng thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.</p>	<p>3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p>	
<p>4. Thù lao của thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được</p>			

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
thể hiện bằng mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, phải báo cáo ĐHCĐ tại cuộc họp thường niên.			
<b>Không quy định</b>	4. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các tiểu ban của HĐQT hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.	4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 4, 5 Điều 28 Khung điều lệ</i>
3. Các thành viên của HĐQT có quyền được thanh toán các khoản chi phí hợp lý mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình.	5. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp ĐHCĐ, HĐQT hoặc các tiểu ban của HĐQT.	5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
		cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.	
<b>Không quy định</b>	6. Thành viên HĐQT <u>có thể</u> (*) được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.	6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.	(*) Việc mua bảo hiểm có thể được thực hiện hoặc không phụ thuộc vào chấp thuận của ĐHĐCĐ nên bổ sung theo Khung điều lệ
	<b>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>	
<b>Khoản 1 Điều 41</b> <i>1. HĐQT lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một Chủ tịch. Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm chức danh Giám đốc công ty.</i>	1. Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên HĐQT. 2. Chủ tịch HĐQT không được kiêm Giám đốc.	1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.	<i>Khoản 1 Điều 156 LDN</i>  <i>- Khoản 2 Điều 156 LDN</i> <i>- Khoản 2 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</i>
<b>Khoản 1 Điều 46</b> <i>Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm và quyền hạn sau:</i> <i>a. Triệu tập các phiên họp của HĐQT;</i> <i>b. Chuẩn bị nội dung, chương trình</i>	3. Chủ tịch HĐQT có quyền và nghĩa vụ sau đây: a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT; b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ	3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập,	



ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>và điều khiển các buổi họp để thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT;</p> <p>c. Lập chương trình công tác và phân công thành viên theo dõi quá trình thực hiện các quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT;</p> <p>g. Tổ chức việc thông qua quyết định của HĐQT dưới hình thức khác;</p> <p>h. Chủ tọa họp ĐHĐCĐ;</p> <p>Được ủy quyền và chịu trách nhiệm về sự ủy quyền của mình.</p>	<p>trì và làm chủ tọa cuộc họp HĐQT</p> <p>c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT</p> <p>d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT</p> <p>e. Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ</p> <p>f. Được ủy quyền và chịu trách nhiệm về sự ủy quyền của mình</p> <p>g. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và các quy chế về quản trị nội bộ Công ty.</p>	<p>chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và [Điều lệ công ty].</p>	
<p><b>Khoản 4 Điều 41</b></p> <p>4. Khi Chủ tịch HĐQT từ chức hoặc bị bãi miễn vì bất cứ lý do nào thì HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày.</p>	<p>4. Trường hợp Chủ tịch HĐQT <u>có đơn từ chức</u> hoặc <u>bị miễn nhiệm</u>, bãi nhiệm, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày <u>kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</u></p>	<p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn [10 ngày] kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p>	
	<p>5. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT. Trường hợp không có</p>	<p>5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng</p>	<p><i>Khoản 4 Điều 156 LDN</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
	<p>người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của HĐQT.</p>	<p>quản trị [theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty]. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</p>	
	<b>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b>	
<p><b>Khoản 1 Điều 43 (một phần)</b>  <i>HĐQT họp thường kỳ ba (03) tháng một (01) lần và đảm bảo mỗi quý họp ít nhất một (01) lần, trong trường hợp</i></p>	<p>1. Chủ tịch HĐQT được bầu trong cuộc họp đầu tiên của HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT đó. Cuộc họp</p>	<p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử</p>	<p><i>Khoản 1 và Khoản 2 Điều 157 LDN</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p><i>cần thiết có thể họp bất thường. Cuộc họp đầu tiên của <u>nhiệm kỳ HĐQT</u> phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT <u>nhiệm kỳ</u> đó.</i></p>	<p>này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp HĐQT.</p> <p>2. HĐQT phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.</p>	<p>Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.</p>	
<p><b>Khoản 2 Điều 43</b>  <i>Trường hợp cần thiết, <u>HĐQT có thể họp phiên bất thường theo yêu cầu của:</u></i></p> <p><i>a. Ít nhất 2 thành viên HĐQT;</i>  <i>b. Ban Kiểm soát;</i>  <i>c. Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;</i>  <i>d. <u>Kiểm toán viên độc lập bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</u></i></p>	<p>3. <u>Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT</u> trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. <u>Có đề nghị</u> của BKS hoặc <u>thành viên độc lập HĐQT</u>;</p> <p>b. <u>Có đề nghị</u> của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;</p> <p>c. <u>Có đề nghị</u> của ít nhất 02 thành viên HĐQT;</p> <p>d) Kiểm toán viên độc lập bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</p>	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;</p> <p>c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d) [Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định].</p>	<p><i>Khoản 3 Điều 157 LDN</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<i>Yêu cầu họp bất thường phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.</i>	4. <u>Đề nghị</u> quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.	4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.	<i>Khoản 4 Điều 157 LDN</i>
<i>Cuộc họp bất thường phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có yêu cầu. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không chấp nhận triệu tập họp thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty. Sau bảy (07) ngày, những người yêu cầu họp bất thường có thể tự mình triệu tập họp HĐQT.</i>	5. <u>Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này.</u> Trường hợp không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT.	5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.	<i>Khoản 5 Điều 157 LDN</i>
<b>Khoản 3 Điều 43</b> <i>Thông báo họp HĐQT kèm đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết phải được gửi trước cho các thành viên HĐQT ít nhất bảy (07) ngày trước khi tổ chức họp. Thành viên HĐQT có thể ủy</i>	6. <u>Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT</u> phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 07 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp	6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày họp [nếu Điều lệ công ty không có quy định khác]. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề	<i>(*) Được quy định tại Khoản 11 Điều lệ sửa đổi.</i>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p><u>quyền cho thành viên khác dự họp, việc ủy quyền phải được lập thành văn bản (*)</u>.</p>	<p>và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p><u>Thông báo mời họp HĐQT có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.</u></p>	<p>thảo luận và ủy quyền quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p>	
	<p>7. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên BKS như đối với các thành viên HĐQT. Thành viên BKS có quyền dự các cuộc họp HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p>	<p>7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p>	<p><i>Khoản 7 Điều 157 LDN</i></p>
<p><b>Khoản 1 Điều 43</b>  <u>[...] “Cuộc họp HĐQT họp lệ khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên tham dự. Trường hợp không đủ số</u></p>	<p>8. Cuộc họp HĐQT họp lệ khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp</p>	<p>8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại</p>	<p><i>Khoản 8 Điều 157 LDN</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p><i>thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) tổng số thành viên HĐQT dự họp.”</i></p>	<p>phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) tổng số thành viên HĐQT dự họp.</p>	<p>khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn [07 ngày] kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, [trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn]. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	
	<p>9. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</p> <p>e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.</p>	<p>9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</p> <p>đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác [theo quy định trong Điều lệ công ty].</p>	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p><b>Khoản 6 Điều 43</b>  <i>Thành viên HĐQT có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.</i></p>	<p>10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p>	<p>10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p>	
	<p>11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.</p>	<p>11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p>	
<p><b>Khoản 9 Điều 43</b>  <i>HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.</i></p>	<p>12. HĐQT thông qua các <u>nghị quyết</u>, quyết định nếu được đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu ngang nhau <u>thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.</u></p>	<p>12. [Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn], nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	<p><i>Khoản 12 Điều 157</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p><b>Khoản 10 Điều 43</b>  <i>Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.</i></p>	<p>Nghị quyết, <u>quyết định</u> theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.</p>		
<p><b>Khoản 7 Điều 43</b>  <i>Thành viên HĐQT trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi</i></p>	<p>13. Công ty thực hiện công khai lợi ích và người có liên quan theo quy định tại Điều 164 LDN. Trường hợp thành viên HĐQT trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của</p>	<p><b>Không quy định</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Giữ nguyên nội dung Điều lệ hiện hành.</i></li> <li>- <i>Quy định về công khai lợi ích áp dụng theo Điều 164 LDN</i></li> </ul>



ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<i>ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.</i>	HĐQT được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.		
	<b>Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</b>	
<b>Không quy định</b>	1. HĐQT có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.	1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là [03 người] bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. [Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị.] Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
		và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.	
	2. Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.	2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.	
<b>Điều 48: Quy định chung về Ban kiểm soát</b>			
1. BKS là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.	<b>Hủy bỏ</b>		<i>Nội dung được quy định tại Điều 39 Dự thảo Điều lệ sửa đổi: Quyền và nghĩa vụ của BKS</i>
1. BKS có tối đa 5 thành viên. Kiểm soát viên không nhất thiết phải là cổ đông hoặc là người lao động của công ty. BKS phải bầu một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.	<b>Được quy định tại Khoản 1 Điều 37 và Khoản 1 Điều 38</b>		
3. Thành viên BKS có thể hoạt động	<b>Hủy bỏ</b>		<i>Được quy định tại Khoản</i>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
kiêm nhiệm nhưng không được giữ các chức vụ quản lý trong Công ty.			2 Điều 37 Điều lệ sửa đổi.
<b>Điều 49: Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên</b>			
1. KSV có nhiệm kỳ là 5 năm do ĐHĐCĐ bầu và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	<b>Được quy định tại Khoản 1 Điều 37</b>		
2. Trong nhiệm kỳ có khuyết KSV thì trong kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất phải bầu bổ sung.	<b>Được quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 14</b>		
<b>Điều 50: Quy định chung về Ban Kiểm Soát</b>	<b>Được quy định tại Điều 36</b>		
<b>Điều 51: Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên</b>			
1. KSV đương nhiên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm KSV theo quy định tại Khoản 4 Điều 48 Điều lệ này; b. Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong vòng 6 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng. c. Có đơn xin từ chức và được chấp thuận. d. Cổ đông, nhóm cổ đông đã đề cử	<b>Được quy định tại Khoản 3 Điều 37</b>		

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>có văn bản thôi đề cử.</p> <p>e. Cổ đông là tổ chức đã đề cử chấm dứt hoạt động theo quy định pháp luật;</p>			
<p>2. KSV bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của KSV quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>c. Theo quyết định của ĐHĐCĐ.</p>	<p><b>Được quy định tại Khoản 4 Điều 37</b></p>		
<p>3. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, Công ty thực hiện công bố thông tin bất thường; BKS thông báo bằng văn bản cho HĐQT và báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp gần nhất.</p>	<p><b>Được quy định tại Khoản 5 Điều 37</b></p>		
<p>4. Trường hợp khuyết chức danh Trưởng BKS, các thành viên còn lại của BKS cử một (01) người tạm thay thế.</p>	<p><b>Hủy bỏ</b></p>		<p><i>Trưởng BKS do BKS bầu nên khi khuyết chức danh BKS có thể tổ chức cuộc họp bầu người thay thế, không cử người tạm thay</i></p>

<b>ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH</b>	<b>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</b>	<b>KHUNG ĐIỀU LỆ</b>	<b>CĂN CỨ/ LÝ DO</b>
			<i>thể</i>
5. Trong trường hợp quyết KSV, Trưởng BKS phải đề nghị HĐQT triệu tập họp ĐHĐCD bất thường để bầu bổ sung.	<b>Hủy bỏ</b>		<i>Được quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 14 Điều lệ sửa đổi</i>
<b>Điều 52: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</b>	<b>Được quy định tại Điều 39</b>		
1. BKS thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.	<b>Hủy bỏ</b>		<i>Phần hủy bỏ - Dẫn chiếu đến quy định BKS có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại “<b>Điều 170 Luật Doanh nghiệp</b>” tại phần mở đầu của Điều 39 Điều lệ sửa đổi.</i>
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.	<b>Hủy bỏ</b>		
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên ĐHĐCD.	<b>Hủy bỏ</b>		
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát	<b>Hủy bỏ</b>		

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.			
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp.	<b>Hủy bỏ</b>		
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp, BKS thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, BKS phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.	<b>Hủy bỏ</b>		
7. Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh	<b>Hủy bỏ</b>		

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
của công ty.			
8. Khi phát hiện có thành viên HĐQT, Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác vi phạm quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo bằng văn bản cho HĐQT trong vòng 48 giờ kể từ thời điểm phát hiện, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.	<b>Được quy định tại Khoản 5 Điều 39</b>		
9. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và các cuộc họp khác của công ty.	<b>Hủy bỏ</b>		
10. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.	<b>Hủy bỏ</b>		
11. BKS có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ.	<b>Hủy bỏ</b>		
12. Đề xuất và kiến nghị ĐHĐCĐ phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty.	<b>Được quy định tại Khoản 1 Điều 39</b>		
13. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.	<b>Được quy định tại Khoản 2 Điều 39</b>		

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
14. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên HĐQT, Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp giữa BKS với HĐQT, Giám đốc và cổ đông.	<b>Được quy định tại Khoản 3 Điều 39</b>		
15. Báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên về các vấn đề sau: a. Tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS; b. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS và từng KSV theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty; c. Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS; d. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty; e. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác; f. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Giám đốc và các cổ đông.	<b>Được quy định tại Khoản 7 Điều 39</b>		
16. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ	<b>Được quy định tại Khoản 11 Điều 39</b>		



<b>ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH</b>	<b>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</b>	<b>KHUNG ĐIỀU LỆ</b>	<b>CĂN CỨ/ LÝ DO</b>
khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết của ĐHĐCD.			
<b>Điều 53: Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát</b>	<b>Được quy định tại Điều 39</b>		
<b>Điều 54: Tổ chức bộ máy quản lý</b>	<b>Được quy định tại Điều 33</b>		
<b>Điều 55: Bổ nhiệm Giám đốc</b>	<b>Được quy định tại Khoản 1 Điều 35</b>		
<b>Điều 56: Quyền hạn và nhiệm vụ của Giám đốc</b>	<b>Được quy định tại Khoản 2,3,4 Điều 35</b>		
<b>Điều 57: Từ nhiệm và miễn nhiệm, bãi nhiệm</b>	<b>Được quy định tại khoản 5 và Khoản 6 Điều 35</b>		
<b>Điều 58: Người phụ trách quản trị công ty</b>	<b>Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty</b>	<b>Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty</b>	<i>Sửa đổi phù hợp Điều 32 Khung điều lệ</i>
1. HĐQT <u>chỉ định</u> ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm.	1. HĐQT của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 LDN.	1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.	<i>Điều chỉnh phù hợp với Khoản 1 Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Khung điều lệ.</i>
2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau: a. Có hiểu biết về pháp luật (*); b. Không được đồng thời làm việc cho	2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau: a. Có hiểu biết về pháp luật; b. Không được đồng thời làm việc cho	2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo	<i>(*) Giữ nguyên nội dung vì không trái với quy định của pháp luật - Phù hợp Khoản 2 Điều</i>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;</p> <p>c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của HĐQT (*).</p>	<p>công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;</p> <p>c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của HĐQT.</p>	<p>tài chính của Công ty.</p>	<p>281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>
<p>3. HĐQT có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</p>	<p>3. HĐQT có thể <u>miễn nhiệm</u>, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.</p>	<p><b>Không quy định</b></p>	<p><i>Giữ nguyên nội dung vì nội dung không trái quy định pháp luật hiện hành</i></p>
<p>4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết</p>	<p>4. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết</p>	<p>3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p>	<p><i>Khoản 3 Điều 281 LDN</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>của HĐQT phù hợp với quy định pháp luật;</p> <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và KSV;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của công ty.</p> <p>h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	<p>của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và thành viên BKS;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của Công ty;</p> <p><u>h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</u></p> <p>i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	<p>d) Tham dự các cuộc họp;</p> <p>đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;</p> <p>h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</p> <p>i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và [Điều lệ công ty].</p>	
<b>MỤC III: BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN</b>	<b>CHƯƠNG VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b>	<b>VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b>	
<i>Điều 54. Tổ chức bộ máy quản lý</i>	<i>Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý</i>	<i>Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý</i>	
<i>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách</i>	<i>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách</i>	<i>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách</i>	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p><i>nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết HĐQT.</i></p>	<p>nhiệm trước HĐQT và chịu sự giám sát, chỉ đạo của HĐQT trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của HĐQT.</p>	<p>nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó Giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và [các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm]. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	
	<b>Điều 34. Người điều hành Công ty</b>	<b>Điều 34. Người điều hành Công ty</b>	
	<p>1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác được HĐQT bổ nhiệm.</p>	<p>1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc, Phó giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và [người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty].</p>	
	<p>2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HĐQT quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để</p>	<p>2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều</p>	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
	hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.	hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.	
	3. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do HĐQT quyết định.	3. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.	<i>Khoản 3 Điều 163 LDN</i>
	4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo ĐHCĐ tại cuộc họp thường niên.	4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.	<i>Khoản 3 Điều 163 LDN</i>
	<b>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc</b>	<b>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc</b>	
<b>Điều 55: Bổ nhiệm Giám đốc</b> <i>HDQT bổ nhiệm một thành viên trong HDQT hoặc một người khác làm Giám đốc và quy định mức lương, thù lao và các lợi ích liên quan khác.</i>	1. HDQT bổ nhiệm một thành viên HDQT hoặc <u>thuê</u> một người khác làm Giám đốc và quy định <u>mức lương, thù lao, thưởng và các lợi ích liên quan khác.</u>	1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.	<i>Khoản 1 Điều 162 LDN</i>
<b>Điều 56: Quyền hạn và nhiệm vụ của</b>	2. Giám đốc là người điều hành công	2. Giám đốc là người điều hành công	<i>Khoản 2 Điều 162 LDN</i>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p><b>Giám đốc</b>  <i>Giám đốc là người trực tiếp điều hành công việc hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao; Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</i></p>	<p>việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.</p> <p>3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <u>Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.</u></p>	<p>việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.</p> <p>3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và [Điều lệ công ty].</p>	
<p><i>Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</i></p> <p><i>a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của công ty mà không cần phải có quyết định của HĐQT, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</i></p>	<p>4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của HĐQT bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p>	<p>4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p>	<p><i>Khoản 3 Điều 162 LDN</i></p>
<p><i>b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ;</i></p>	<p>b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ;</p>	<p>b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p>	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua;	c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty đã được HĐQT hoặc ĐHĐCĐ thông qua;	c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;	
d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;	d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;	d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;	
đ. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để HĐQT quyết định; e. Tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;	e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT; f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;	đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;	
g. Tuyển dụng lao động;	g. Tuyển dụng lao động;	g) Tuyển dụng lao động;	
h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;	h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;	h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;	
i. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;	i. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;		

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>j. Trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;</p> <p>k. Chuẩn bị các bản dự toán hàng năm của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý hàng năm của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;</p>	<p>j. Trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính 05 năm;</p> <p>k. Chuẩn bị các bản dự toán hàng năm của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý hàng năm của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;</p>		
<p>l. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của HĐQT, hợp đồng lao động ký với Công ty.</p>	<p>l. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của HĐQT, hợp đồng lao động ký với Công ty.</p>	<p>i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, [Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị].</p>	
<p>Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật,</p>	<p>Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều</p>	<p><b>Không quy định</b></p>	<p><i>Giữ nguyên phù hợp với khoản 4 Điều 162 LDN</i></p>



ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p><i>Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết của HĐQT. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Giám đốc chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.</i></p>	<p><i>lệ công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty và nghị quyết, quyết định của HĐQT. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Giám đốc chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.</i></p>		
<p><b>Điều 57: Từ nhiệm và miễn nhiệm, bãi nhiệm</b>  <i>1. Khi Giám đốc muốn từ nhiệm phải có đơn gửi HĐQT. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được đơn, HĐQT họp, xem xét và quyết định.</i>  <i>2. Giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:</i>  <i>a. Chết, mất trí, mất quyền công dân;</i>  <i>b. Theo quyết định của HĐQT;</i>  <i>c. Trong trường hợp Công ty giải thể, phá sản.</i>  <i>d. Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 65 Luật Doanh nghiệp;</i>  <i>e. Theo quyết định của HĐQT</i></p>	<p><i>5. Khi Giám đốc muốn từ nhiệm phải có đơn gửi HĐQT. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được đơn, HĐQT họp, xem xét và quyết định.</i>  <i>6. HĐQT có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.</i></p>	<p><i>5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.</i></p>	<p><i>Nội dung chi tiết có thể quy định tại các quy chế quản trị nội bộ doanh nghiệp.</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p><i>Trong trường hợp Giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, HĐQT phải công bố bằng văn bản về việc này và đề cử người tạm thay thế. Trong thời hạn tối đa ba mươi (30) ngày kể từ ngày công bố, HĐQT phải tiến hành các thủ tục để bổ nhiệm Giám đốc mới.</i></p>			
<p><b>Điều 50. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên</b></p>	<p><b>Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)</b></p>	<p><b>Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)</b></p>	
<p><i>Việc ứng cử, đề cử KSV được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 40 Điều lệ này và quy định sau:</i></p> <p><i>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên số cổ phần của Công ty trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được ứng cử hoặc đề cử người vào BKS của Công ty. Số người được ứng cử hoặc đề cử theo tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Công ty được quy định như sau: từ 10% đến dưới 20% được cử 1 người, từ 20% đến dưới 30% được cử 2 người, từ 30% đến dưới 50% được cử 3 người; từ 50% trở lên được cử 4 người.</i></p>	<p>Việc ứng cử, đề cử KSV được thực hiện tương tự quy định tại <u>Khoản 2 Điều 25 Điều lệ này</u> và quy định sau:</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên <u>tổng số cổ phần phổ thông</u> của Công ty được ứng cử hoặc đề cử người vào BKS của Công ty. Số ứng cử viên được đề cử theo tỷ lệ nắm giữ <u>cổ phần phổ thông</u> của cổ đông tại Công ty được quy định như sau: từ 10% đến dưới 20% được cử 1 ứng viên, từ 20% đến dưới 30% được cử 2 ứng viên, từ 30% đến dưới 50% được cử 3 ứng viên; từ 50% trở lên được cử 4 ứng viên.</p>	<p>1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.</p>	<p><i>Khung điều lệ không quy định mà chỉ tham chiếu Điều 25. Tuy nhiên, để thuận tiện cho công tác thực hiện Gia Định giữ nguyên tỷ lệ theo nội dung điều lệ hiện hành.</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>	<p>2. Trường hợp số lượng các ứng cử viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của BKS. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên BKS phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên BKS theo quy định của pháp luật.</p>	<p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại [Điều lệ công ty], Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.</p>	
	<b>Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát</b>	<b>Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát</b>	
<p><b>Khoản 2 Điều 48 (một phần)</b> “2. BKS có tối đa 5 thành viên...[.]”</p> <p><b>Khoản 1 Điều 49</b> “1. KSV có nhiệm kỳ là 5 năm do ĐHĐCĐ bầu và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.”</p>	<p>1. BKS có tối đa 5 thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên BKS không quá 5 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế</p>	<p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là [... người]. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<i>Khoản 1 Điều 168 LDN</i>
<p><b>Khoản 2 Điều 48 (một phần)</b> [.] Kiểm soát viên <b><u>không nhất thiết</u></b></p>	<p>2. Tiêu chuẩn KSV: a. Không nhất thiết phải là cổ đông</p>	<p>2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện</p>	- <i>Bổ sung một số quy định tại Điều 169 LDN</i>

ĐIỀU LỆ GIA ĐÌNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p><u>phải là cổ đông</u> hoặc là người lao động của công ty.</p> <p><b>Khoản 4 Điều 48</b></p> <p>“4. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên:</p> <p>a. <u>Là cổ đông hoặc người khác do cổ đông đề cử;</u></p> <p>b. Có kinh nghiệm và am hiểu kỹ thuật, nghiệp vụ kinh doanh của Công ty;</p> <p>c. <u>Là kiểm toán viên hoặc kế toán viên;</u></p> <p>d. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;</p> <p>e. Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó;</p> <p>f. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực liêm khiết, có hiểu biết luật pháp;</p> <p>g. <u>Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</u></p>	<p>hoặc người lao động của Công ty;</p> <p>b. Có kinh nghiệm và am hiểu kỹ thuật, nghiệp vụ kinh doanh của Công ty;</p> <p>c. <u>Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty</u></p> <p>d. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;</p> <p>e. Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;</p> <p>f. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực liêm khiết, có hiểu biết luật pháp;</p> <p>g. <u>Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;</u></p> <p>h. KSV không được là người quản lý của Công ty; <u>không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, Giám đốc, Kế toán trưởng của</u></p>	<p>theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.</p>	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p><i>h. KSV không được là thành viên HĐQT; Giám đốc; Kế toán trưởng Công ty; người quản lý khác của công ty; vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên HĐQT, Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty hoặc người quản lý khác của công ty.”</i></p>	<p>Công ty hoặc người quản lý khác của Công ty;</p>		
<p><b>Khoản 1 Điều 51</b>  <i>“1. KSV đương nhiên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</i>  <i>a. Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm KSV theo quy định tại Khoản 4 Điều 48 Điều lệ này;</i>  <b><u>b. Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong vòng 6 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng(*)</u></b>.  <i>c. Có đơn xin từ chức và được chấp thuận.</i>  <i>d. Cổ đông, nhóm cổ đông đã đề cử có văn bản thôi đề cử.</i>  <i>e. Cổ đông là tổ chức đã đề cử chấm dứt hoạt động theo quy định pháp luật;”</i></p>	<p>3. Thành viên BKS bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:  a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS theo quy định tại khoản 2 Điều này;  b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;  c. Cổ đông, nhóm cổ đông đã đề cử có văn bản thôi đề cử.  <b>d. Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong vòng 6 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng (*);</b>  e.. Cổ đông là tổ chức đã đề cử chấm dứt hoạt động theo quy định pháp luật;  <b>f. Các trường hợp khác theo quy định của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của BKS.</b></p>	<p>3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:  a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;  b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;  c) [Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này].</p>	<p><i>(*)Được quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014 và Luật Doanh nghiệp 2020 đã bỏ quy định này chỉ áp dụng trong trường hợp bị bãi nhiệm. Tuy nhiên, Khung điều lệ vẫn cho phép áp dụng các trường hợp khác vì vậy Gia Định giữ nguyên điều lệ hiện hành.</i></p> <p><i>- Khoản 1 Điều 174 LDN</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p><b>Khoản 2 Điều 51</b>  “2. KSV bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:  a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;  b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của KSV quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;  c. Theo quyết định của ĐHĐCĐ.”</p>	<p>4. Thành viên BKS bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:  a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;  b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;  c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên BKS theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;  d. Trường hợp khác theo nghị quyết ĐHĐCĐ.</p>	<p>4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:  a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;  b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;  c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và [Điều lệ công ty];  d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><i>Khoản 2 Điều 174 LDN</i></p>
<p><b>Khoản 3 Điều 51</b>  <i>Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, Công ty thực hiện công bố thông tin bất thường; BKS thông báo bằng văn bản cho HĐQT và báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp gần nhất.</i></p>	<p>5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này, Công ty thực hiện công bố thông tin bất thường; BKS thông báo bằng văn bản cho HĐQT và báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp gần nhất.</p>	<p><b>Không quy định</b></p>	<p><i>Điểm 1 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC quy định về việc phải công bố thông tin khi Công ty có sự thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ</i></p>
	<p><b>Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát</b></p>	<p><b>Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát</b></p>	
<p><b>Khoản 2 Điều 48 (một phần)</b>  [...]<i>BKS phải bầu một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát</i></p>	<p>1. Trưởng BKS do BKS bầu trong số các thành viên BKS; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa</p>	<p>1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn</p>	<p>- <i>Khoản 2 Điều 168 LDN</i>  - <i>Khoản 3 Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<i>phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.”</i>	số. BKS phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng BKS phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.	nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn].	
<b>Không quy định</b>	2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng BKS: a. Triệu tập cuộc họp BKS; b. Yêu cầu HĐQT, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo BKS; c. Lập và ký báo cáo của BKS sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình ĐHĐCĐ.	2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát: a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.	
	<b>Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</b>	<b>Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</b>	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
	BKS có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 LDN và các quyền nghĩa vụ sau:	Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:	
<b>Khoản 12 Điều 52</b> <i>Đề xuất và kiến nghị ĐHĐCĐ phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty.</i>	1. Đề xuất, kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán <u>được chấp thuận</u> thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; <u>quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.</u>	1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.	<i>Điều 288 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</i>
<b>Khoản 13 Điều 52</b> <i>Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.</i>	2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.	2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.	
<b>Khoản 14 Điều 52</b> <i>Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên HĐQT, Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp giữa BKS với HĐQT, Giám đốc và cổ đông.</i>	3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên HĐQT, Giám đốc, người quản lý khác.	3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.	
	4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với HĐQT, Giám đốc và cổ đông.	4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với HĐQT, Giám đốc và cổ đông.	
<b>Khoản 8 Điều 52</b>	5. Trường hợp phát hiện hành vi vi	5. Trường hợp phát hiện hành vi vi	



ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p><i>Khi phát hiện có thành viên HĐQT, Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác vi phạm quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo bằng văn bản cho HĐQT trong vòng 48 giờ kể từ thời điểm phát hiện, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</i></p>	<p>phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, BKS phải thông báo bằng văn bản cho HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p>	<p>phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p>	
	<p>6. Xây dựng Quy chế hoạt động của BKS và trình ĐHĐCĐ thông qua.</p>	<p>6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	
<p><b>Khoản 15 Điều 52</b>  <i>Báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên về các vấn đề sau:</i>  <i>a. Tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS;</i>  <i>b. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS và từng KSV theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</i>  <i>c. Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS;</i>  <i>d. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty;</i></p>	<p>7. Báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên về các vấn đề sau:  a. Tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và KSV;  b. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS và từng KSV theo quy định tại Điều 172 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;  c. Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS;  d. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty;  e. Kết quả giám sát đối với HĐQT,</p>	<p>7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	<p><i>Bổ sung, điều chỉnh phù hợp điểm d, đ Khoản 3 Điều 139 LDN và Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>e. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;</p> <p>f. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Giám đốc và các cổ đông.</p>	<p>Giám đốc và các người điều hành khác của Công ty;</p> <p>f. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Giám đốc và các cổ đông.</p> <p>g. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, Giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Giám đốc, người điều hành khác của Công ty là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.</p>		
<p><b>Khoản 4 Điều 53</b></p> <p>“4. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của công ty trong giờ làm việc.”</p>	<p>8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.</p>	<p>8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.</p>	<p>- Khoản 2 Điều 171 LDN - Khoản 1 Điều 287 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>
<p><b>Khoản 5 Điều 53</b></p>	<p>9. Có quyền yêu cầu HĐQT, thành</p>	<p>9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản</p>	<p>- Khoản 3 Điều 171 LDN</p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>“5. HĐQT, thành viên HĐQT, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của KSV hoặc BKS.”</p>	<p>viên HĐQT, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.</p>	<p>trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.</p>	
<p><b>Khoản 1 Điều 53</b>  <i>Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các KSV cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.</i></p>	<p>10. Quyền nhận được tài liệu và thông tin cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT bao gồm:  a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và các tài liệu kèm theo</p>	<p>10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và điều lệ này</p>	<p><i>Điều 171 LDN</i></p>
<p><b>Khoản 2 Điều 53</b>  <i>Các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT phải được gửi đến cho các KSV cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên HĐQT.</i></p>	<p>b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của ĐHĐCĐ, HĐQT</p>		
<p><b>Khoản 3 Điều 53</b>  <i>Báo cáo của Giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các KSV cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.</i></p>	<p>c. Báo cáo của Giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành</p>		

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p><b>Khoản 16 Điều 52</b>  <i>Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ.</i></p>	<p>11. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ.</p>		
	<p><b>Điều 40: Cuộc họp của Ban kiểm soát</b></p>	<p><b>Điều 40: Cuộc họp của Ban kiểm soát</b></p>	
<p><b>Khoản 7 Điều 48</b>  <i>“7. <u>BKS có thể ban hành các quy định về cuộc họp của BKS và cách thức hoạt động của BKS. BKS phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số KSV trở lên dự họp.</u>”</i></p>	<p>1. BKS phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên BKS. <u>Biên bản họp BKS được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên BKS tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của BKS phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên BKS.</u></p>	<p>1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.</p>	<p><i>Bổ sung phù hợp Điều 40 Khung điều lệ</i></p>
	<p>2. BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.</p>	<p>2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.</p>	
	<p><b>Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng</b></p>	<p><b>Điều 41. Tiền lương, thù lao,</b></p>	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
	và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	
<p><b>Khoản 5,6 Điều 48</b></p> <p><i>“5. Thành viên BKS được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của ĐHĐCĐ. ĐHĐCĐ quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của BKS căn cứ vào số ngày làm việc dự tính, số lượng và tính chất công việc và mức thù lao bình quân hàng ngày của thành viên. Thù lao và chi phí hoạt động của BKS được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.</i></p> <p><i>6. KSV được trả tiền lương hoặc thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của ĐHĐCĐ. ĐHĐCĐ quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của BKS; được thanh toán chi phí</i></p>	<p><u>Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác</u> của thành viên BKS được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Thành viên BKS được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của ĐHĐCĐ. ĐHĐCĐ quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của BKS.</p> <p>2. Thành viên BKS được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của BKS đã được ĐHĐCĐ chấp thuận, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác.</p> <p>3. <u>Tiền lương và chi phí hoạt động của BKS</u> được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng</p>	<p>[Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác] thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.</p> <p>2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 1, 3 Điều 41 Khung điều lệ</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p><i>ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của BKS đã được ĐHĐCĐ chấp thuận, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác; Tiền lương và chi phí hoạt động của BKS được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.”</i></p>	<p>trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.</p>	<p>3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty. [Trường hợp công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, Công ty thành lập Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và theo quy định tại Điều 42 đến Điều 46 Điều lệ này]</p>	
	<b>Không áp dụng</b>	<b>Điều 42. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán</b>	<i>[Trường hợp Công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật</i>
	<b>Không áp dụng</b>	<b>Điều 43. Thành phần Ủy ban Kiểm toán</b>	<i>Doanh nghiệp, Công ty</i>
	<b>Không áp dụng</b>	<b>Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán</b>	<i>thành lập Ban kiểm soát</i>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
	Không áp dụng	Điều 45. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán	<i>theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Nghị định</i>
	Không áp dụng	Điều 46. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	<i>155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và theo quy định tại Điều 36 đến Điều 41 Điều lệ này].</i>
	<p><b>CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b></p> <p>Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của HĐQT, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.</p>	<p><b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b></p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.</p>	
	Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	Điều 47. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	<i>Từ Điều 42 – Điều 46 Khung Điều lệ áp dụng</i>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
			cho mô hình thành lập Ủy Ban Kiểm toán (Điểm b Khoản 1 Điều 137) – Gia Định áp dụng mô hình theo quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 137 LDN nên bỏ qua điều 42 đến điều 46 Khung điều lệ.
<p><b>Khoản 5 Điều 21</b> Kê khai các lợi ích liên quan của họ với Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>1. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.</p>	
<p><b>Điều 21</b> Thành viên HĐQT, Giám đốc và <u>cán bộ quản lý khác của Công ty có trách nhiệm như sau:</u> 1. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty và quyết định của ĐHCĐ một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích</p>	<p>2. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.</p> <p>3. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho</p>	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ</p>	



ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p><i>hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông;</i></p> <p><i>2. Trung thành với lợi ích Công ty và cổ đông của Công ty; không được lạm dụng địa vị và quyền hạn, sử dụng tài sản của Công ty để thu lợi riêng cho bản thân, cho người khác; không được đem tài sản của Công ty cho người khác; không được tiết lộ bí mật của Công ty, trừ trường hợp HĐQT chấp thuận;</i></p> <p><i>3. Khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, thì:</i></p> <p><i>a. Phải thông báo tình hình tài chính của Công ty cho tất cả chủ nợ biết;</i></p> <p><i>b. HĐQT và Giám đốc không được tăng lương, trả thưởng;</i></p> <p><i>c. Phải chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với chủ nợ do không thực hiện nghĩa vụ quy định tại các điểm a và b khoản này;</i></p> <p><i>d. Kiến nghị biện pháp khắc phục khó khăn về tài chính của Công ty.</i></p> <p><i>4. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính</i></p>	<p>HDQT, BKS về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do ĐHCĐ hoặc HĐQT chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p>	<p>thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p>	
	<p>4. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	<p>5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>xác cho công ty về các doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông báo được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.</p>			
<p><b>Khoản 2 Điều 59</b>  2. HĐQT chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.  Trong trường hợp này, <u>Giám đốc phải gửi đến các thành viên HĐQT, KSV về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch.</u>  HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận được dự thảo hoặc thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết và không được tính vào số lượng thành viên dự hợp để</p>	<p>5. Trong trường hợp HĐQT chấp thuận các hợp đồng, giao dịch như quy định tại điểm i, khoản 2 Điều 27 <u>người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên HĐQT, KSV về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch.</u> HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo;</p> <p>6. Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của LDN và Điều lệ Công ty.</p>	<p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và [Điều lệ công ty].</p>	<p><i>Khoản 2 Điều 167 LDN</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<i>tính tỷ lệ thông qua đối với các hợp đồng, giao dịch đó</i>			
<p><b>Khoản 3 Điều 59</b>  3. ĐHĐCĐ chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại Khoản 2 Điều này. Trường hợp này, <b><u>Giám đốc công ty ký hợp đồng</u></b> phải thông báo HĐQT và KSV về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện <b>65%</b> (*) tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý.</p>	<p>7. Trong trường hợp ĐHĐCĐ chấp thuận các hợp đồng, giao dịch như quy định tại Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020 ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của LCK và ngoài hợp đồng, giao dịch như quy định tại Khoản 5 Điều này, <b><u>người đại diện Công ty</u></b> ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho HĐQT và KSV về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông còn</p>	<p><b>Không quy định</b></p>	<p>(*) Tùy trường hợp sẽ áp dụng tỷ lệ chấp thuận là 75% theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 và 65% theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 Điều lệ sửa đổi, bổ sung.  Quy định này phù hợp với Khoản 4 Điều 167 LDN</p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
	lại đại diện theo tỷ lệ quy định tại <b><u>Khoản 1 và khoản 2 Điều 21 Điều lệ này(*) biểu quyết tán thành.</u></b>		
<p><b>Khoản 4 Điều 59</b>  <i>4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được giao kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này, gây thiệt hại cho Công ty; Giám đốc, người ký kết hợp đồng, cổ đông hoặc thành viên HĐQT có liên quan phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.</i></p>	<p>8. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này; người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông thành viên HĐQT hoặc Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.</p>	<b>Không quy định</b>	<i>Khoản 5 Điều 167 LDN</i>
<b>Không quy định</b>	<p>9. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:  a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng <b>35%</b> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần</p>	<p>6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:  a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng [...%] tổng giá trị tài</p>	<i>Khung điều lệ cho phép doanh nghiệp được quy định tỷ lệ. Vì vậy, Gia Định áp dụng tỷ lệ “...35%” phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 167 LDN và điểm đ khoản 2 Điều 138 LDN</i>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
	<p>nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo HĐQT và được HĐQT thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn <b>35%</b> hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được ĐHĐCĐ thông qua bằng phiếu biểu quyết của</p>	<p>sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn [...%] hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ [...%] trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho</p>	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
	các cổ đông không có lợi ích liên quan.	các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.	
<b>Khoản 6 Điều 21</b>	<b>Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</b>	<b>Điều 48. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</b>	
“6. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.	1. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.	1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.	<i>Sửa đổi theo Khoản 1 Điều 48 Khung điều lệ</i>
Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công	2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy	2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác,	<i>Sửa đổi theo Khoản 2 Điều 48 Khung điều lệ</i>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p><i>ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.</i></p>	<p><i>quyền</i> đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.</p>	<p>nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.</p>	
<p><i>Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</i></p> <p><i>a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không</i></p>	<p><b>Hủy bỏ</b></p>	<p><b>Không quy định</b></p>	<p><i>Khung điều lệ không còn ghi nhận nội dung này.</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p><i>mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;</i>  <i>b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.</i></p>			
<p><i>Chi phí bồi thường bao gồm các <u>chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư)</u>, chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.”</i></p>	<p>3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (<u>kể cả phí thuê luật sư</u>) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>	<p>3. [Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên].</p>	<p><i>Sửa đổi theo Khoản 3 Điều 48 Khung điều lệ</i></p>
<p><b><u>Điều 59: Các hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận</u></b></p>			
<p>1. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được <b>ĐHĐCĐ hoặc (*) HĐQT</b> chấp thuận:  - Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ (**);</p>	<p><b>Hủy bỏ</b>  <b>Nội dung này được quy định tại q,r Khoản 2 Điều 15 và điểm i khoản 2 Điều 27 Điều lệ sửa đổi</b></p>	<p><b>Không quy định</b></p>	



ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>- Thành viên HĐQT, <u>KSV, BGD và Kế toán trưởng</u> và những người có liên quan theo quy định tại <u>khoản 17, Điều 4 Luật Doanh nghiệp(**)</u>;</p> <p>- Doanh nghiệp <u>quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 159 của Luật Doanh nghiệp</u> và người có liên quan của thành viên HĐQT, BKS, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng(**).</p>			
<p>2. HĐQT chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</p>	<p><b>Hủy bỏ</b></p>	<p><b>Không quy định</b></p>	<p><i>Nội dung được quy định rõ tại điểm i khoản 2 Điều 27 Điều lệ sửa đổi. Ngoài ra, tỷ lệ 35% chỉ áp dụng đối với các hợp đồng giao dịch đối với các đối tượng được quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP. Đối với các đối tượng khác HĐQT vẫn được quyền chấp thuận các hợp đồng</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
			<i>có giá trị từ 35% trở lên như quy định tại điểm h Khoản 2 điều 27 Điều lệ sửa đổi.</i>
<p>Trong trường hợp này, <u>Giám đốc phải gửi đến các thành viên HĐQT, KSV về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận được dự thảo hoặc thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết và không được tính vào số lượng thành viên dự họp để tính tỷ lệ thông qua đối với các hợp đồng, giao dịch đó</u></p>	<p><b>Được quy định tại Khoản 5 và 6 Điều 42</b></p>		
<p>3. ĐHĐCD chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại Khoản 2 Điều này. Trường hợp này, Giám đốc công ty ký hợp đồng phải thông báo HĐQT và KSV về các đối tượng có liên quan đối</p>	<p><b>Hủy bỏ Quy định tại Khoản 7 Điều 42</b></p>		

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý.</p>			
<p>4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được giao kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này, gây thiệt hại cho Công ty; Giám đốc, người ký kết hợp đồng, cổ đông hoặc thành viên HĐQT có liên quan phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.</p>	<p><b>Hủy bỏ</b> <b>Được quy định tại Khoản 8 Điều 42</b></p>		
<p>5. Trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết</p>	<p><b>Hủy bỏ</b></p>		

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, KSV, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.</p>	<p><b>Được quy định tại điểm r Khoản 2 Điều 15</b></p>		
<b>MỤC IV: QUAN HỆ GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ GIÁM ĐỐC</b>			
<p><b>Điều 60: Phân công nhiệm vụ và quyền hạn giữa HĐQT và Ban giám đốc</b></p>	<p><b>Hủy bỏ</b></p>		
<p>1. HĐQT thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 42, của Điều lệ này. HĐQT chịu trách nhiệm và báo cáo trước ĐHCĐ về các hoạt động của mình. 2. Giám đốc thực hiện các quyền và</p>		<p><b>Không quy định</b></p>	<p><i>Quyền và nghĩa vụ của HĐQT không chỉ được quy định tại điều 42 mà đã được quy định chung tại Điều 27 Điều lệ sửa đổi. Quyền nghĩa vụ của</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 56 của Điều lệ này. Giám đốc chịu trách nhiệm và báo cáo trước HĐQT về các hoạt động của mình.			<i>Giám đốc được quy định tại điều 35 Điều lệ sửa đổi.</i>
<b>MỤC V: QUYỀN KIỂM TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ</b>	<b>CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</b>	<b>XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</b>	
<b>Điều 61: Quyền kiểm tra sổ sách và hồ sơ</b>	<b>Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ</b>	<b>Điều 49. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ</b>	
<b>Không quy định</b>	1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau: a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp ĐHĐCĐ và nghị quyết ĐHĐCĐ;	1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau: a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;	<i>(*) Bất kỳ cổ đông phổ thông nào cũng có quyền trích lục, sao chụp biên bản họp ĐHĐCĐ (không áp dụng tỷ lệ 5% như quy định tại Điều lệ hiện hành).</i>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ <b>5% trở lên (*)</b> số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục sáu (06) tháng có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được <b>kiểm tra các biên bản họp ĐHĐCĐ (*)</b> và sao chụp hoặc trích lục hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty.</p> <p>Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p>	<p>b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của BKS, hợp đồng, giao dịch phải thông qua HĐQT và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.</p> <p>2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p>	<p>b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc [một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty] có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.</p> <p>2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p>	<p><i>Bổ sung phù hợp khoản 2 Điều 49 Khung điều lệ.</i></p> <p><i>Bổ sung phù hợp khoản 3 Điều 49 Khung điều lệ.</i></p>
<p>1. Thành viên HĐQT, KSV, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng có quyền kiểm</p>	<p>3. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và <u>người điều hành khác</u> có</p>	<p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc</p>	<p><i>Bổ sung phù hợp khoản 3 Điều 49 Khung điều lệ.</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
tra những sổ sách và hồ sơ của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.	quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.	và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.	
3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết, biên bản họp ĐHĐCĐ và HĐQT, các báo cáo của HĐQT, BKS, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và <u>bất cứ giấy tờ nào</u> khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.	4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT, biên bản họp ĐHĐCĐ và HĐQT, các báo cáo của HĐQT, các báo cáo của BKS, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và <u>các tài liệu</u> khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.	4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.	
4. Điều lệ Công ty được công bố trên	5. Điều lệ công ty phải được công bố	5. Điều lệ công ty phải được công bố	

<b>ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH</b>	<b>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</b>	<b>KHUNG ĐIỀU LỆ</b>	<b>CĂN CỨ/ LÝ DO</b>
trang thông tin điện tử của Công ty.	trên trang thông tin điện tử của Công ty.	trên trang thông tin điện tử của Công ty.	
	<b>CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</b>	<b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</b>	<i>Phù hợp Nghị định 98/2014/NĐ-CP.</i>
	<b>Điều 45. Công nhân viên và công đoàn</b>	<b>Điều 50. Công nhân viên và công đoàn</b>	
<b>Không quy định</b>	<p>1. Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.</p> <p>2. Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.</p>	<p>1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.</p> <p>2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.</p>	
	<b>CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</b>	<b>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</b>	



ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p><b>Điều 71: Cổ tức</b> 1. Cổ tức được chia theo mức ĐHĐCĐ quyết định trên cơ sở đề nghị của HĐQT.</p>	<p><b>Điều 46. Phân phối lợi nhuận</b> 1. ĐHĐCĐ quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.</p>	<p><b>Điều 51. Phân phối lợi nhuận</b> 1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.</p>	<p>“Kiến nghị mức cổ tức được trả” thuộc quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT căn cứ theo 153 LDN, nội dung này đã được quy định tại điều khoản “Quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT tại Điều 27 Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung.</p>
<p><b>Điều 71: Cổ tức</b> 2. Công ty sẽ không trả lãi cho bất cứ một khoản cổ tức hay khoản tiền nào khác mà cổ đông chưa nhận khi đến hạn.</p>	<p>2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</p>	<p>2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</p>	<p>- Điều chỉnh theo Khung điều lệ.</p>
<p><b>Điều 72: Hình thức chi trả</b> 1. Theo đề xuất của HĐQT, ĐHĐCĐ sẽ thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc từng phần cổ tức bằng tiền mặt hay những tài sản cụ thể khác.</p>	<p>3. HĐQT có thể kiến nghị ĐHĐCĐ thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu, tiền mặt hay những tài sản cụ thể khác và HĐQT là cơ quan thực thi quyết định này.</p>	<p>3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.</p>	<p>Điều chỉnh căn cứ theo Điều 135 LDN quy định về Trả cổ tức.</p>
<p><b>Không quy định</b></p>	<p>4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công</p>	<p>4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền</p>	<p>- Bổ sung theo Khung điều lệ. - Căn cứ theo Điều 135</p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
	<p>ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.</p>	<p>mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.</p>	<p>LDN;</p>
<p><b>Điều 72: Hình thức chi trả</b> 2. HĐQT thông qua Nghị quyết của mình có thể quy định một ngày cụ thể làm ngày khóa sổ hoạt động kinh doanh của Công ty mà theo đó những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán</p>	<p>5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, HĐQT thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ</p>	<p>5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng</p>	<p>- Điều chỉnh theo Khung điều lệ; - Bổ sung nội dung căn cứ theo khoản 5 Điều 135 LDN.</p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p><i>khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể là cùng ngày hoặc vào bất cứ thời điểm nào trước khi việc thụ hưởng các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.</i></p>	<p>tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày chốt danh sách cổ đông có thể là cùng ngày hoặc vào bất cứ thời điểm nào trước khi việc thụ hưởng các quyền lợi về cổ tức được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của các bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ công ty.</p>	<p>khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p>	
<p><b>Điều 70: Phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ</b> <i>Lợi nhuận sau thuế vào cuối năm tài chính, trước khi phân chia cổ tức cho các cổ đông phải trích lập các quỹ phải theo nguyên tắc trích tỷ lệ % cho các quỹ khen thưởng, phúc lợi, phát triển sản xuất và chia cổ tức do HĐQT trình ĐHĐCĐ quyết định căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm</i></p>	<p>6. Lợi nhuận sau thuế vào cuối năm tài chính, trước khi phân chia cổ tức cho các cổ đông phải trích lập các quỹ phải theo nguyên tắc trích tỷ lệ % cho các quỹ khen thưởng, phúc lợi, phát triển sản xuất và chia cổ tức do HĐQT trình ĐHĐCĐ quyết định căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo tỷ lệ tương ứng số cổ phần góp vốn và các</p>	<p><b>Không quy định</b></p>	<p><i>Bổ sung căn cứ theo khoản 1 và khoản 2 Điều 135 LDN.</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<i>năm. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo tỷ lệ tương ứng số cổ phần góp vốn.</i>	<u>điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về việc trả cổ tức.</u>		
<b>Không quy định</b>	7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.	6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.	<i>Bổ sung theo Khung điều lệ.</i>
<b>Mục I: Kế toán tài chính</b>	<b>CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</b>	<b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</b>	
<b>Điều 62: Tài khoản ngân hàng</b>	<b>Điều 47. Tài khoản ngân hàng</b>	<b>Điều 52. Tài khoản ngân hàng</b>	
1. Công ty được phép mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.	1. Công ty được phép mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.	1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.	
	2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.	2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.	- <i>Bổ sung theo Khung điều lệ.</i> - <i>Tham khảo Thông tư 20/2015/TT-NHNN quy định về việc mở và sử dụng tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài của người cư trú là tổ chức.</i>
2. Công ty tiến hành tất cả các khoản	3. Công ty tiến hành tất cả các khoản	3. Công ty tiến hành tất cả các khoản	

<b>ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH</b>	<b>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</b>	<b>KHUNG ĐIỀU LỆ</b>	<b>CĂN CỨ/ LÝ DO</b>
<p>thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản theo quy định của pháp luật.</p>	<p>thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản theo quy định của pháp luật.</p>	<p>thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.</p>	
<b>Điều 63: Năm tài chính</b>	<b>Điều 48. Năm tài chính</b>	<b>Điều 53. Năm tài chính</b>	
<p>1. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.</p> <p>2. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày thứ 31 tháng 12 cùng năm.</p> <p>3. Kỳ kế toán quý là 3 tháng, tính từ ngày 01 tháng đầu quý đến hết ngày cuối cùng của tháng cuối quý.</p>	<p>1. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.</p> <p>2. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày thứ 31 tháng 12 cùng năm.</p> <p>3. Kỳ kế toán quý là 3 tháng, tính từ ngày 01 tháng đầu quý đến hết ngày cuối cùng của tháng cuối quý.</p>	<p>Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày ... tháng ... hàng năm và kết thúc vào ngày .. tháng ... hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày... tháng ... năm ...</p>	<p>1</p>
<b>Điều 64: Hệ thống kế toán</b>	<b>Điều 49. Chế độ kế toán</b>	<b>Điều 54. Chế độ kế toán</b>	
<p>Công ty áp dụng hệ thống kế toán Việt Nam theo quy định của pháp luật.</p>	<p>1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.</p>	<p>1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.</p>	<p><i>Sử dụng cụm từ ‘Chế độ kế toán’, căn cứ theo Điều 3 Luật Kế toán 2015.</i></p>
	<p>2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo</p>	<p>2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán</p>	<p><i>Bổ sung theo Khung điều lệ.</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
	<p>quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.</p>	<p>theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.</p>	
	<p>3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.</p>	<p>3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.</p>	<p><i>Bổ sung theo Khung điều lệ. Phù hợp với quy định tại Điều 3, Điều 4 Văn bản hợp nhất 04/VBHN-BTC năm 2020 hợp nhất Thông tư hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành.</i></p>
	<p><b>CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN</b></p>	<p><b>XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN</b></p>	
<p><b>Điều 65: Trình báo cáo hàng năm</b></p>	<p><b>Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý</b></p>	<p><b>Điều 55. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý</b></p>	
<p>1. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, HĐQT phải chuẩn bị các báo cáo và tài liệu sau đây: a. Báo cáo về kết quả kinh doanh của</p>	<p>1. Kết thúc năm tài chính, HĐQT phải trình ĐHĐCĐ báo cáo sau đây: a) Báo cáo kết quả kinh doanh của công ty;</p>	<p><b>Không quy định</b></p>	<p><i>Bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 175 LDN.</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>Công ty; b. Báo cáo tài chính; c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty</p>	<p>b) Báo cáo tài chính; c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty; d) Báo cáo thẩm định của BKS.</p>		
<p>2. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 68 Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho <b><u>cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Công ty đã niêm yết) và Cơ quan đăng ký kinh doanh (*)</u></b>.</p> <p><b><u>Khoản 5 Điều 65</u></b> 5. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), [...] phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công</p>	<p>2. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm <b><u>phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật trước khi trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua (**)</u></b>. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán và <b><u>được ĐHĐCĐ thông qua (**)</u></b> phải được <b><u>Công ty công bố trên trang thông tin điện tử Công ty (***)</u></b>, công bố theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và <b><u>nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền (*)</u></b>.</p>	<p>1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p>	<p>(*) Quy định chung “<b><i>cơ quan nhà nước có thẩm quyền</i></b>” mà không liệt kê cụ thể nhằm tránh bỏ sót cơ quan cần nộp (như cơ quan thống kê) theo quy định hoặc khi luật điều chỉnh.</p> <p>- (**) Điều chỉnh phù hợp Khoản 2 Điều 175 và Khoản 1 Điều 176 LDN.</p> <p>(***) Điều chỉnh phù hợp Khoản 2 Điều 176 LDN.</p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p><i>ty (***)</i>.</p> <p><b>Điều 66: Công khai thông tin về công ty cổ phần</b>  <i>1. Công ty phải gửi báo cáo tài chính hàng năm đã được ĐHĐCĐ thông qua đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan (**).</i></p> <p><b>Khoản 2 Điều 68</b>  <i>2. Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty phải được kiểm toán trước khi trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua (**).</i></p>			
<p>3. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài</p>	<p>3. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.</p>	<p>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.</p>	<p>- Sửa đổi theo Khung điều lệ.  - Theo điểm a Khoản 1 Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán quy định: “Báo cáo tài chính phải bao gồm đầy đủ các báo cáo,</p>



ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
chính.			<i>phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp;”</i>
4. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với công ty niêm yết/công ty đại chúng quy mô lớn) theo các quy định của <b><u>Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.</u></b>	4. Công ty phải lập và <u>công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và <b><u>nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</u></b></u>	3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	- <i>Sửa đổi theo Khung điều lệ.</i> - <i>Theo điểm a khoản 1 Điều 120 LCK quy định về việc công bố: “Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo tài chính 06 tháng đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận, báo cáo tài chính quý;”</i>
5. [.....], báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với công ty niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn) phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.	<b><u>[....] được quy định tại Khoản 2 Điều 50</u></b>		
6. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm	<b>Hủy bỏ</b>	<b>Không quy định</b>	<i>(*) được quy định tại Khoản 5 Điều 48 Thông tư 95/2017/TT-BTC – hiện quy định này đã hết hiệu lực.</i>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp (*).			<i>Đồng thời theo quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 12 và điểm b khoản 1 Điều 44 dự thảo điều lệ sửa đổi thì chỉ có cổ đông sở hữu 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên mới được quyền trích lục báo cáo tài chính.</i>
7. Hàng quý, năm Công ty phải lập báo cáo tài chính gửi về Tổng công ty (Công ty mẹ) và các cơ quan theo quy định của Bộ Tài chính và Điều lệ Công ty. Định kỳ, Công ty có trách nhiệm gửi báo cáo tài chính cho Tổng công ty (Công ty mẹ) để Tổng công ty (Công ty mẹ) lập báo cáo tài chính hợp nhất toàn Tổng Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.	5. Hàng năm Công ty phải lập báo cáo tài chính gửi về Tổng công ty (Công ty mẹ) và các cơ quan theo quy định của Bộ Tài chính và Điều lệ Công ty. Định kỳ, Công ty có trách nhiệm gửi báo cáo tài chính cho Tổng công ty (Công ty mẹ) để Tổng công ty (Công ty mẹ) lập báo cáo tài chính hợp nhất toàn Tổng Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.	<b>Không quy định</b>	<i>Chỉ áp dụng báo cáo tài chính năm vì theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC. Tổng công ty (Công ty mẹ) phải công bố 02 báo cáo: Báo cáo tài chính năm của riêng đơn vị mình và báo cáo tài chính năm hợp nhất theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Vì vậy, doanh nghiệp có trách nhiệm gửi báo cáo tài chính năm cho Công</i>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
			<i>ty mẹ.</i>
8. Lập các báo cáo khác theo yêu cầu của các cơ quan ban ngành.	6. Lập các báo cáo khác theo yêu cầu của các cơ quan ban ngành.	<b>Không quy định</b>	<i>Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 120 LCK.</i>
9. Các báo cáo và tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này phải được gửi đến BKS để thẩm định chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của ĐHĐCĐ.	7. Các báo cáo và tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này phải được gửi đến BKS để thẩm định chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của ĐHĐCĐ.	<b>Không quy định</b>	<i>Căn cứ theo khoản 3 Điều 175 LDN.</i>
10. Báo cáo và tài liệu do HĐQT chuẩn bị; báo cáo thẩm định của BKS và báo cáo kiểm toán phải có ở trụ sở chính của công ty chậm nhất mười ngày (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của ĐHĐCĐ.	8. Báo cáo và tài liệu do HĐQT chuẩn bị, báo cáo thẩm định của BKS và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.	<b>Không quy định</b>	<i>Sửa đổi theo khoản 4 Điều 175 LDN.</i>
<b>Điều 66: Công khai thông tin về công ty cổ phần</b>			
1. Công ty phải gửi báo cáo tài chính hàng năm đã được ĐHĐCĐ thông qua đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về kế toán	<b>Đã quy định tại khoản 2 Điều 50</b>	<b>Không quy định</b>	

<b>ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH</b>	<b>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</b>	<b>KHUNG ĐIỀU LỆ</b>	<b>CĂN CỨ/ LÝ DO</b>
và pháp luật có liên quan.			
2. Tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm phải được thông báo đến tất cả các cổ đông. 3. Mọi tổ chức, cá nhân đều có quyền xem hoặc sao chép báo cáo tài chính hàng năm của Công ty tại cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền.	<b>Hủy bỏ</b>	<b>Không quy định</b>	<i>Hết hiệu lực (quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 129 Luật Doanh nghiệp 2005).</i>
<b>Điều 67. Báo cáo thường niên</b>	<b>Điều 51. Báo cáo thường niên</b>	<b>Điều 56. Báo cáo thường niên</b>	
Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	
	<b>CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY</b>	<b>XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY</b>	
<b>Điều 68: Kiểm toán</b>	<b>Điều 52. Kiểm toán</b>	<b>Điều 57. Kiểm toán</b>	
1. Hàng năm theo danh sách đề xuất của BKS, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HDQT sẽ chỉ định chọn một công ty kiểm toán độc lập <u>được phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam</u> để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với HDQT.	1. ĐHĐCĐ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập theo <u>đề xuất của BKS</u> và ủy quyền cho HDQT quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với	1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều	<i>Điều chỉnh theo Khung điều lệ, giữ nguyên nội dung “<u>đề xuất của BKS</u>” theo Điều lệ hiện hành căn cứ theo Khoản 1 Điều 39 Dự thảo điều lệ sửa đổi và Khoản 1 Điều 288 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</i>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
	HĐQT.	kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.	
2. Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty phải được kiểm toán trước khi trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.	<b>Được quy định tại Khoản 2 Điều 50</b>	<b>Không quy định</b>	
3. <u>Bản sao của báo cáo kiểm toán</u> được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.	2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.	2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.	<i>Điều chỉnh theo Khung điều lệ.</i>
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được <u>phép</u> tham dự các cuộc họp ĐHĐCĐ và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ <u>mà các cổ đông được quyền nhận</u> và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.	3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp ĐHĐCĐ và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.	3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.	<i>Điều chỉnh theo Khung điều lệ, về cơ bản nội dung tại Điều lệ hiện hành và Khung điều lệ tương tự nhau.</i>
	<b>CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP</b>	<b>XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP</b>	
<b>Điều 69: Con dấu</b>	<b>Điều 53. Dấu của doanh nghiệp</b>	<b>Điều 58. Dấu của doanh nghiệp</b>	
	1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.	1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.	<i>khoản 1 Điều 43 LDN.</i>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>1. Công ty có con dấu riêng. Con dấu của Công ty phải được lưu giữ và bảo quản tại trụ sở chính của Công ty. <u>Hình thức và nội dung của con dấu, điều kiện làm con dấu và chế độ sử dụng con dấu thực hiện theo quy định của pháp luật.</u></p> <p>2. Con dấu là tài sản của Công ty. HĐQT, BKS và Giám đốc quản lý và sử dụng con dấu của Công ty theo quy định của pháp luật.</p>	<p>2. HĐQT quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).</p> <p>3. Công ty có con dấu riêng. Con dấu của Công ty phải được lưu giữ và bảo quản tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>4. Con dấu là tài sản của Công ty. HĐQT, BKS và Giám đốc quản lý và sử dụng con dấu của Công ty theo quy định của pháp luật.</p>	<p>2. Hội đồng quản trị quyết định dấu Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).</p> <p>3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p><i>khoản 2 Điều 43 LDN.</i></p> <p><i>Điều chỉnh phù hợp theo quy định tại Điều 43 LDN, theo đó “Việc quản lý và lưu giữ dấu thực hiện theo quy định của Điều lệ công ty hoặc quy chế do doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc đơn vị khác của doanh nghiệp có dấu ban hành. Doanh nghiệp sử dụng dấu trong các giao dịch theo quy định của pháp luật.”</i></p>
	<b>CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY</b>	<b>XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY</b>	
<b>Điều 76: Chấm dứt hoạt động</b>	<b>Điều 54. Giải thể công ty</b>	<b>Điều 59. Giải thể công ty</b>	
<p>1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p>	<p>1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:</p> <p>a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi</p>	<p>1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:</p> <p>a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi</p>	<p>- <i>Bổ sung điểm (a) khoản 1 Điều 55 theo quy định tại Điều 207 LDN.</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>a. Bị tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật;</p> <p>b. Theo quyết định của ĐHĐCĐ;</p> <p>c. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.</p>	<p>trong Điều lệ công ty mà không có <u>quyết định gia hạn</u>;</p> <p>b. Theo nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ;</p> <p>c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;</p> <p>b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;</p> <p>d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>- “Chấm dứt hoạt động” được dùng cho Chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh (Điều 213 LDN).</p> <p>- “Giải thể” được dùng cho doanh nghiệp (Điều 207, 208 LDN).</p>
<p>2. Bất kỳ quyết định nào nhằm chấm dứt hoạt động của Công ty đều phải được ĐHĐCĐ thông qua. Quyết định này phải được gửi đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trước khi tiến hành giải thể theo thủ tục luật định.</p>	<p>2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do ĐHĐCĐ quyết định, HĐQT thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</p>	<p>2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</p>	
	<b>Điều 55. Gia hạn hoạt động</b>	<b>Điều 60. Gia hạn hoạt động</b>	
<b>Không quy định</b>	<p>HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của HĐQT.</p>	<p>1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất [7 tháng] trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.</p>	<p><i>Bổ sung theo Khung điều lệ.</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<b>Điều 77: Thanh lý</b>	<b>Điều 56. Thanh lý</b>	<b>Điều 61. Thanh lý</b>	
<p>1. Khi có quyết định giải thể Công ty, HĐQT sẽ thành lập Ban thanh lý. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</p>	<p>1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty <u>mà không có quyết định gia hạn</u> hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, HĐQT phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do ĐHĐCĐ chỉ định và một (01) thành viên do HĐQT chỉ định từ một (01) công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</p>	<p>1. Tối thiểu [06 tháng] trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</p>	<p>- <i>Sửa đổi theo Khung điều lệ.</i>  - <i>Phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 208 Luật Doanh nghiệp 2020: “... Hội đồng quản trị trực tiếp tổ chức thanh lý tài sản doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thành lập tổ chức thanh lý riêng”.</i>  - <i>Bổ sung trường hợp “khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty mà không có quyết định gia hạn” phù hợp theo quy định tại Điều 207 LDN.</i></p>
<p>2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày được thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất</p>	<p>2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công</p>	<p>2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất</p>	



ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.	việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.	cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.	
<p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>a. Các chi phí thanh lý;</p> <p>b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho cán bộ nhân viên;</p> <p>c. Thuế và các khoản phải nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;</p> <p>d. <u>Các khoản vay (nếu có);</u></p> <p>e. Các khoản nợ khác của Công ty;</p> <p>f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán mọi khoản nợ từ mục a đến e trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ được ưu tiên thanh toán trước.</p>	<p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>a. Các chi phí thanh lý;</p> <p>b. <u>Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;</u></p> <p>c. <u>Nợ thuế;</u></p> <p>d. Các khoản nợ khác của Công ty;</p> <p>e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</p>	<p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>a) Các chi phí thanh lý;</p> <p>b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;</p> <p>c) Nợ thuế;</p> <p>d) Các khoản nợ khác của Công ty;</p> <p>đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</p>	<p><i>Điều chỉnh câu từ theo trình tự thanh toán quy định tại Điều 208 LDN.</i></p>
<b>CHƯƠNG VIII: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ - SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ</b>			
<b>Điều 73: Hiệu lực quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị</b>	<b>Được quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 21</b>		
	<b>CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT</b>	<b>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH</b>	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
	<b>TRANH CHẤP NỘI BỘ</b>	<b>CHẤP NỘI BỘ</b>	
<b>Điều 74: Giải quyết tranh chấp nội bộ</b>	<b>Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ</b>	<b>Điều 62. Giải quyết tranh chấp nội bộ</b>	
<p>1. Khi phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới công việc của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do <u>Luật Doanh nghiệp</u> hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa cổ đông với Công ty hoặc cổ đông với HĐQT, BKS, Giám đốc thì các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch HĐQT sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng mười ngày (10) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Nếu tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, <b><u>bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc</u></b></p>	<p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại LDN, <u>Điều lệ Công ty</u>, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:</p> <p>a. Cổ đông với Công ty;</p> <p>b. Cổ đông với HĐQT, BKS, Giám đốc hay người điều hành khác;</p> <p>Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch HĐQT chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu <b><u>BKS</u></b> chỉ định một chuyên gia độc lập</p>	<p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:</p> <p>a) Cổ đông với Công ty;</p> <p>b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác;</p> <p>Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng [... ngày] làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp</p>	<p><i>Gia Định đề xuất nội dung “BKS” là bộ phận chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp giữa cổ đông và HĐQT/ Chủ tịch HĐQT.</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<b>lập</b> để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.	làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.	tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu [...] chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.	
2. Nếu không có quyết định hoà giải nào đạt được trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Tòa án theo luật định.	2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra <u>Trọng tài hoặc</u> Tòa án.	2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng [06 tuần] từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.	<i>Bổ sung quy định về “Trọng tài” tại khoản 2 căn cứ Khung điều lệ.</i>
3. Mỗi bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Tòa án sẽ do Tòa phán quyết bên nào phải chịu.	3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Trọng Tài hoặc Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Trọng Tài hoặc Tòa án.	3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.	
	<b>CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ</b>	<b>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ</b>	
<b>Điều 75: Bổ sung và sửa đổi Điều lệ</b>	<b>Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ</b>	<b>Điều 63. Điều lệ công ty</b>	
Việc bổ sung và sửa đổi Điều lệ này phải được ĐHĐCĐ xem xét quyết định.	1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được ĐHĐCĐ xem xét, quyết định.	1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.	
<b>Điều 81: Những quy định khác</b>	2. Trường hợp pháp luật có quy định	2. Trường hợp pháp luật có quy định	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<i>Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.</i>	liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.	liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.	
<b>Điều 76: Giải thể công ty</b>	<b>Đã được quy định tại Điều 55</b>		
<b>Điều 77: Thanh lý</b>	<b>Đã được quy định tại Điều 57</b>		
<b>CHƯƠNG X: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH VÀ CÁC QUY ĐỊNH KHÁC</b>			
<b>Điều 78: Kế thừa</b>			
Công ty kế thừa toàn bộ các quyền và nghĩa vụ pháp lý phát sinh từ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp được cổ phần hoá.	<b>Hủy bỏ</b>		
<b>Điều 79: Trách nhiệm của Công ty</b>			
1. Việc chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của doanh nghiệp trong mạng cấp 3 phải được sự đồng thuận của Tổng công ty cấp nước Sài Gòn Trách	<b>Hủy bỏ</b>	<b>Không quy định</b>	- Việc chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của doanh nghiệp là “Quyền của doanh

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>nhiệm hữu hạn Một thành viên.</p> <p>2. Trường hợp thay đổi nội dung trên Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh, Công ty có trách nhiệm gửi cho Tổng công ty (Công ty mẹ) bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh với các thông tin đã thay đổi này để Tổng công ty (Công ty mẹ) biết theo dõi và thực hiện đúng quy định về đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật và cơ quan chức năng có thẩm quyền.</p>			<p><i>nghiệp” căn cứ theo khoản 8 Điều 7 Luật Doanh nghiệp 2020.</i></p> <p><i>- Việc quyết định liên quan đến tài sản của doanh nghiệp đã có quy định về quyền và trách nhiệm của các bộ phận trong Công ty, trong đó Tổng công ty cấp nước Sài Gòn Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên là cổ đông lớn của Công ty, đương nhiên có quyền và trách nhiệm trong các quyết định liên quan này.</i></p> <p><i>- Việc thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp của Công ty, người đại diện vốn của Tổng công ty có thể báo cáo ngay khi có thay đổi để kịp thời cập nhật.</i></p>
<p><b>Điều 80: Cơ chế phối hợp khi tham gia hoạt động công ích</b></p>			

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>Khi tham gia hoạt động công ích, Tổng công ty (Công ty mẹ), Công ty và các đơn vị thành viên khác của Tổng công ty (Công ty mẹ) <b><u>có trách nhiệm tham gia</u></b> phối hợp hoạt động theo quy định tại cơ chế phối hợp hoạt động công ích (gọi tắt là cơ chế phối hợp) và pháp luật có liên quan để thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu do Nhà nước giao. Cơ chế phối hợp do Tổng công ty (Công ty mẹ) soạn thảo và ban hành sau khi có sự thỏa thuận bằng văn bản của Công ty và các đơn vị thành viên khác của Tổng công ty (Công ty mẹ).</p>	<p><b>Hủy bỏ</b></p>	<p><b>Không quy định</b></p>	
<p><b>Điều 81: Những quy định khác</b></p>			
<p>Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.</p>	<p><b>Đã quy định tại khoản 2 Điều 59</b></p>		
	<p><b>CHƯƠNG XIX. NGÀY HIỆU LỰC</b></p>	<p><b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC</b></p>	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p><b>Điều 82: Hiệu lực và đăng ký Điều lệ</b></p> <p>1. Điều lệ này có hiệu lực kể từ khi được ĐHCĐ thường niên năm 2019 thông qua.</p>	<p><b>Điều 59. Hiệu lực và đăng ký Điều lệ</b></p> <p>1. Điều lệ này gồm 21 chương 59 Điều được ĐHCĐ nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm ..... và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p><b>Điều 64. Ngày hiệu lực</b></p> <p>1. Bản điều lệ này gồm [21 mục, 64 điều] được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần ... nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm ... tại ... và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	
<p>2. Điều lệ này được lập thành năm (05) bản chính, có giá trị như nhau, gồm:</p> <p>a. Một (01) bản nộp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;</p> <p>b. Một (01) bản nộp Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;</p> <p>c. Hai (02) bản lưu tại Văn phòng Công ty (Phòng Tổ chức Hành chính);</p> <p>d. Một (01) bản lưu tại văn phòng Chủ tịch HĐQT.</p>	<p>2. Điều lệ này được lập thành năm (05) bản chính, có giá trị như nhau, gồm:</p> <p>a. Một (01) bản nộp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;</p> <p>b. Một (01) bản nộp Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;</p> <p>c. Hai (02) bản lưu tại Văn phòng Công ty (Phòng Tổ chức Hành chính);</p> <p>d. Một (01) bản lưu tại văn phòng Chủ tịch HĐQT.</p>	<p>2. Điều lệ được lập thành .... bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại <u>trụ sở chính</u> của Công ty.</p>	<p><i>Giữ nguyên nội dung khoản 2 Điều 82 Điều lệ hiện hành, đáp ứng đủ yêu cầu lưu trữ lại “trụ sở chính” của Công ty theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật Doanh nghiệp 2020, cụ thể là “Doanh nghiệp phải lưu giữ các tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này (trong đó bao gồm Điều lệ của công ty) tại trụ sở chính hoặc địa điểm khác được quy định trong Điều lệ công ty...”</i></p>
<p><b>Không quy định</b></p>	<p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính</p>	<p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính</p>	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ của Công ty để chuyển cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác (nếu có) sẽ được thực hiện bằng thủ tục sao y.</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty được sao y phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc quá nửa tổng số thành viên HĐQT.</p>	<p>thức của Công ty.</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ của Công ty để chuyển cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác (nếu có) sẽ được thực hiện bằng thủ tục sao y.</p> <p>5. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty được sao y phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc quá nửa tổng số thành viên HĐQT.</p>	<p>thức của Công ty.</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu ½ tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>	
<p><b><u>TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</u></b> <b><u>CHỦ TỊCH</u></b></p>	<p><b>NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</b></p>	<p><i>Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc của các cổ đông sáng lập hoặc của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập của Công ty.</i></p>	<p><i>Điều chỉnh chức danh người ký Điều lệ là Người đại diện theo pháp luật của công ty, căn cứ theo điểm c khoản 4 Điều 24 LDN, cụ thể là “4. Điều lệ công ty được sửa đổi, bổ sung phải bao gồm họ, tên và chữ ký của những người sau đây: ... c) <u>Người đại diện theo pháp luật</u> đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và <u>công ty cổ phần.</u>”</i></p>



**Ghi chú:**

1. Điều lệ mới được xây dựng theo bố cục, cấu trúc của Khung điều lệ ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC.
2. Những nội dung cập nhật bổ sung được thực hiện dựa trên: i) yêu cầu của Gia Định; và ii) các nội dung Điều lệ cũ mà không trái với quy định pháp luật và Khung điều lệ.

